MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

LỜI CẢM ƠN

DANH MỤC CHỮ CÁI VIẾT TẮT

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

MỞ ĐẦU 1

Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CƯ TRÚ 7

1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của quản lý nhà nước về cư trú 7

1.1.1. Khái niệm quản lý nhà nước về cư trú 7

1.1.2. Đặc điểm của quản lý nhà nước về cư trú 14

1.1.3. Vai trò của quản lý nhà nước về cư trú 17

1.2. Các yếu tố cấu thành quản lý nhà nước về cư trú 22

1.2.1. Chủ thể quản lý nhà nước về cư trú 22

1.2.2. Nội dung quản lý nhà nước về cư trú 25

1.2.3. Hình thức quản lý nhà nước về cư trú 27

1.2.4. Phương pháp quản lý nhà nước về cư trú 27

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng và các điều kiện bảo đảm quản lý nhà nước về cư trú 31

1.3.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về cư trú 31

1.3.2. Các điều kiện bảo đảm quản lý nhà nước về cư trú 32

Tiểu kết Chương 1 35

Chương 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CƯ TRÚ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HOÀI ĐỨC, TP. HÀ NỘI 37

2.1. Những yếu tố tác động đến quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn huyện Hoài Đức 37

2.1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của huyện Hoài Đức 37

2.1.2. Hoạt động đăng ký, quản lý cư trú tại huyện Hoài Đức 42

2.2. Thực tiễn quản lý nhà nước về cư trú tại huyện Hoài Đức hiện nay 44

2.2.1. Về xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước về cư trú của chính quyền huyện Hoài Đức 44

2.2.2. Về tổ chức thực hiện văn bản quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn huyện Hoài Đức 46

2.2.3. Về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về cư trú trên địa bàn huyện Hoài Đức 51

2.3. Đánh giá việc thực hiện quản lý nhà nước về cư trú tại huyện Hoài Đức 53

2.3.1. Ưu điểm và nguyên nhân 53

2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân 55

Tiểu kết Chương 2 61

Chương 3. QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CƯ TRÚ TỪ THỰC TIỄN HUYỆN HOÀI ĐỨC, TP. HÀ NỘI 62

3.1. Quan điểm bảo đảm quản lý nhà nước về cư trú 62

3.1.1. Nắm vững, vận dụng sáng tạo quan điểm, đường lối xây dựng nhà nước pháp quyền của Đảng, Nhà nước để thực hiện quản lý nhà nước về cư trú 62

3.1.2. Thường xuyên củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò của các tổ chức, lực lượng làm công tác quản lý cư trú 63

3.1.3. Huy động sự vào cuộc của lực lượng nhân dân trên địa bàn 64

3.1.4. Tổ chức tổng kết, khen thưởng kịp thời 64

3.1.5. Bảo đảm quản lý nhà nước về cư trú cần tiến hành đồng bộ, thường xuyên, liên tục, đi sâu vào thực tiễn; phải luôn bám sát nguyên tắc, tính chất, quy trình, công cụ, hình thức, phương pháp quản lý hành chính nhà nước 65

3.2. Các giải pháp bảo đảm quản lý nhà nước về cư trú 66

3.2.1. Nhóm giải pháp chung cho các địa phương có những điều kiện tương đồng với huyện Hoài Đức 66

3.2.2. Nhóm giải pháp cho huyện Hoài Đức 73

Tiểu kết Chương 3 79

KẾT LUẬN 81

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

DANH MỤC CHỮ CÁI VIẾT TẮT

QLHC: Quản lý hành chính

QLNN: Quản lý nhà nước

ANTT: An ninh trật tự

TTXH: Trật tự xã hội

PTX : Phụ trách xã

UBND: Ủy ban nhân dân

TP: Thành phố

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tự do cư trú là một trong những quyền cơ bản của công dân đã được ghi nhận ngay từ Hiến pháp năm 1946 và quyền cơ bản đó vẫn được tiếp tục khẳng định trong các bản Hiến pháp năm 1959, 1980, 1992, 2013 và các văn bản quy phạm pháp luật khác. Quản lý cư trú của công dân là một nội dung quan trọng của QLHC về TTXH nhằm đảm bảo cho công dân thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Công tác này có vai trò to lớn, góp phần phục vụ công tác quản lý xã hội của Nhà nước, phòng ngừa, đấu tranh tội phạm, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đất nước nói chung và công tác phòng ngừa, phát hiện đấu tranh chống tội phạm và các vi phạm về TTXH của lực lượng công an nói riêng. Hoạt động quản lý cư trú của lực lượng Cảnh sát nhân dân liên quan đến nhiều đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đến các cấp, ngành, nhiều tầng lớp người trong xã hội. Đồng thời phải vận dụng linh hoạt các hình thức, biện pháp công tác nghiệp vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm của ngành Công an. Với chức năng quản lý nhà nước về ANTT, đấu tranh phòng, chống tội phạm, lực lượng Công an nhân dân có nhiệm vụ thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân; giúp nhân dân tìm địa chỉ người thân, tìm người bị lạc, mất tích; kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước về cư trú, đi lại trên lãnh thổ Việt Nam.

Sau khi Luật Cư trú được Quốc hội khóa XI thông qua ngày 29/11/2006, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 29/3/2007 chỉ đạo việc tổ chức thi hành, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 107/2007/NĐ- CP ngày 25/6/2007 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú và Nghị định số 56/2010/NĐ-CP ngày 24/5/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2007/ND-CP; Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về cấp, quản lý chứng minh nhân dân; đặc biệt là

việc tổ chức thực hiện thí điểm đề án cấp, quản lý chứng minh nhân dân theo công nghệ mới ở một số đơn vị thuộc Công an TP. Hà Nội…

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác quản lý trú, Công an huyện Hoài Đức tập trung chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tích cực chủ động trong việc thực hiện Luật Cư trú cũng như các văn bản quy phạm pháp luật khác do Nhà nước và Bộ Công an ban hành. Bên cạnh đó, Công an huyện đã phối hợp với các ban, ngành trong tỉnh tiến hành rà soát tất cả các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác quản lý cư trú để tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ các văn bản không còn phù hợp. Thực tế quá trình quản lý cư trú đã đạt được nhiều kết quả, góp phần quan trọng quản lý xã hội và công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các vi phạm về TTXH trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, trong điều kiện ANTT trong huyện còn tiềm ẩn những nguy cơ mất ổn định, những biến động về nhân khẩu, hộ khẩu của công dân trên địa bàn huyện còn khá phức tạp. Mặt khác, trong điều kiện cả nước nói chung và huyện Hoài Đức nói riêng đang tập trung đổi mới, cải cách hành chính nhà nước đòi hỏi công an địa phương phải có sự thay đổi trong phương pháp, cách thức thực hiện các thủ tục trong quản lý cư trú để nâng cao hiệu quả công tác này trên địa bàn huyện.

Xuất phát từ những đòi hỏi cấp thiết về lý luận và thực tiễn, Đề tài: *"Quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội"* được lựa chọn để làm đề tài luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý công.

2. Tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận văn

Từ trước đến nay đã có một số công trình nghiên cứu khoa học đề cập đến công tác quản lý cư trú của công dân nhưng dưới nhiều góc độ khác nhau như:

- Sách tham khảo: *"Cẩm nang công tác đăng ký, QLNN về cư trú",* TS. Vũ Xuân Trường, Cù Ngọc Trang, Nhà xuất bản CAND, năm 2008. Cuốn sách giải quyết các nội dung cơ bản của Luật Cư trú và các văn bản pháp luật có liên quan; hệ thống các văn bản của Nhà nước và ngành Công an điều chỉnh hoạt động đăng ký quản lý cư trú.
- Sách tham khảo: *"Quy trình công tác của CSKV"*, PGS. TS. Trần

Hải Âu, Cù Ngọc Trang, Nhà xuất bản CAND, năm 2014. Trong chương 4, nhóm tác giả đã chỉ dẫn một số nhóm quy trình đăng ký, QLNN về cư trú cụ thể như: quy trình rà soát, lập danh sách nhân, hộ khẩu; quy trình nắm tình hình về nhân, hộ khẩu, quy trình hướng dẫn bản khai nhân khẩu; quy trình công tác phân loại nhân khẩu; quy trình công tác kiểm tra hộ khẩu định kỳ; quy trình kiểm tra tạm trú, tạm vắng; quy trình giải quyết đăng ký tạm trú; quy trình tiếp nhận tạm vắng; quy trình quản lý học sinh, sinh viên tạm trú trong địa bàn; quy trình xác lập và quản lý các loại trọng hộ...(02, tr.77-91).

- Đề tài khoa học cấp Bộ "*CSKV thực hiện chức năng QLNN về ANTT ở cơ sở - Thực trạng và giải pháp*", của tác giả Đỗ Văn Rụ, năm 2003. Tác giả đã đi sâu làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản của CSKV như về khái niệm, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác, lề lối làm việc; vai trò, nguyên tắc QLNN về ANTT… Trong đó, tập trung đi sâu làm rõ những nhiệm vụ trọng tâm của CSKV như: Công tác nắm tình hình về ANTT; công tác quản lý hộ khẩu, nhân khẩu. Đây là những vấn đề có liên quan đến lực lượng CSKV - chủ thể trực tiếp tiến hành các biện pháp QLNN về cư trú ở địa bàn dân cư mà đề tài đang quan tâm nghiên cứu.

- Đề tài khoa học cấp Bộ *"Đổi mới QLNN về cư trú của công dân Việt Nam trong tình hình hiện nay*" GS.TS. Nguyễn Xuân Yêm, năm 2006. Đề tài là công trình chuyên khảo đầu tiên nghiên cứu một cách có hệ thống và tương đối toàn diện về hoạt động của lực lượng cảnh sát nhân dân trong QLNN về cư trú.

- Đề tài khoa học cấp Bộ *"Các giải pháp tăng cường công tác đăng ký, quản lý hộ khẩu và xây dựng Luật Cư trú"*, của tác giả Lê Thành, 2004. Đề tài đã tập trung phân tích, làm rõ những vấn đề cơ bản về cư trú và QLNN về cư trú. Qua đó, tập trung vào các quyền cư trú của công dân, QLNN, tăng cường QLNN về cư trú; các văn bản quy phạm pháp luật quy định về cư trú của công dân Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

- Đề tài khoa học cấp Bộ: "*Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư*" của tác giả Vũ Xuân Dung, Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, năm 2012.

- Đề tài khoa học cấp Bộ:"*Hoàn thiện pháp luật cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư*" của tác giả Trung tướng Trần Văn Vệ, Tổng cục Cảnh sát, năm 2014.

- Bài "Luật Cư trú và vấn đề quản lý công dân cư trú ở các thành phố trực thuộc trung ương", Tạp chí Khoa học và chiến lược Bộ Công an, số 7/2012 của GS.TS. Nguyễn Ngọc Anh. Bài viết đã giới thiệu những nội dung mới của Luật cư trú và một số vấn đề liên quan đến quản lý công dân ở các thành phố trực thuộc trung ương nước ta.

Các công trình khoa học nêu trên đã đi sâu nghiên cứu những vấn đề cơ bản của QLNN về cư trú. Tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập đến QLNN về cư trú tại một địa bàn cụ thể là huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở hệ thống hóa lý luận và phân tích thực trạng QLNN về cư trú tại huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội, luận văn đề xuất những giải pháp góp phần bảo đảm QLNN về cư trú ở Việt Nam hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận liên quan đến đề tài như khái niệm, đặc điểm, vai trò QLNN về cư trú; xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến QLNN về cư trú, chủ thể, hình thức, nội dung QLNN về cư trú.

- Khảo sát, phân tích, đánh giá tình hình cư trú, thực trạng QLNN về cư trú tại huyện Hoài Đức với những đặc điểm mang tính đặc thù. Đánh giá những ưu điểm, kết quả đã đạt được; những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

- Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm bảo đảm QLNN về cư trú từ thực tiễn huyện Hoài Đức trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Những vấn đề lý luận và thực tiễn QLNN về cư trú. *Phạm vi nghiên cứu*

Phạm vi nội dung: Những quy định pháp luật về cư trú và QLNN về cư trú.

Phạm vi địa bàn: Huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

Phạm vi về chủ thể: Việc nghiên cứu được thực hiện trong phạm vi hoạt động của lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH, CSKV.

Phạm vi thời gian: Từ năm 2013 (năm ban hành Luật Cư trú sửa đổi, bổ sung) đến tháng 4/2018.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt các chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước, phương châm, nguyên tắc của ngành Công an trong QLNN về an ninh, trật tự nói chung, trong QLNN về cư trú nói riêng. Quá trình thực hiện đề tài, tác giả đã áp dụng một số phương pháp cụ thể:

+ Phương pháp thống kê: Thu thập, phân tích, xử lý các số liệu, thống kê về tình hình cán bộ, chiến sĩ CSKV, cảnh sát QLHC về TTXH; tình hình số liệu dân cư đã xây dựng, quản lý, khai thác trên địa bàn huyện Hoài Đức.

+ Tác giả đồng thời sử dụng các phương pháp tổng hợp, diễn dịch, so sánh, phân tích... để làm rõ hơn các vấn đề nghiên cứu theo mục đích làm rõ các nội dung trong đề tài. Việc sử dụng tùy vào các nội dung nghiên cứu cụ thể gắn với mục đích cần làm rõ để khai thác phù hợp.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu luận văn góp phần nhất định trong việc bổ sung, hoàn thiện lý luận QLNN về cư trú.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Các kiến nghị của đề tài có thể được vận dụng vào thực tế QLNN về cư trú không chỉ trên địa bàn huyện Hoài Đức mà còn với các địa bàn khác trên cả nước. Đồng thời cũng là tài liệu tham khảo phục vụ cho nghiên cứu, sử dụng

làm cơ sở hoàn thiện hệ thống thể chế QLNN về cư trú và bảo đảm QLNN về cư trú, đảm bảo quyền con người, quyền công dân theo các nguyên tắc hiến định trong nhà nước pháp quyền.

7. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phần phụ lục, nội dung luận văn được cấu trúc thành 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận quản lý nhà nước về cư trú.

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

Chương 3: Phương hướng và giải pháp bảo đảm quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

Chương 1
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CƯ TRÚ

1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của quản lý nhà nước về cư trú

1.1.1. Khái niệm quản lý nhà nước về cư trú

1.1.1.1. Cư trú.

Trong lịch sử, vấn đề cư trú đã được chế độ phong kiến quan tâm nhằm phục vụ cho chính sách bình định, đánh thuế, di dân và di lính. Công dân khi đi ra khỏi địa bàn nơi họ sinh sống thường xuyên phải khai báo với chính quyền. Về khái niệm "cư trú", theo Từ điển Hán Việt giải thích "Cư trú" là ở tại một chỗ nào trong một thời gian dài. Khái niệm cư trú gắn liền với địa điểm, nơi diễn ra các hoạt động sinh sống thường xuyên, lâu dài của một con người hay còn gọi là nơi cư trú. Nơi cư trú thường xuyên của con người được xác định về mặt địa lý, trong phạm vi của một quốc gia, dân tộc, gắn với tư cách công dân của quốc gia đó (41,Tr. 45). Nghĩa của từ cư trú qua các giai đoạn gắn với sự đa dạng trong hoạt động ở, nghỉ, đi lại của công dân và trong góc độ pháp luật đã dẫn đến sự đa dạng trong cách hiểu.

Một người có thể cư trú ở hai hoặc nhiều nơi, như trong một thành phố và người ở trong nước, nhưng chỉ có một nơi cư trú mang tính ổn định. Cư trú có nghĩa là sống tại một địa phương cụ thể, nơi cư trú sinh sống tại địa phương đó với ý định cố định và lâu dài.

Theo Chương 1, Điều 1 Luật Cư trú sửa đổi, bổ sung năm 2013: *"Cư trú là việc công dân sinh sống tại một địa điểm thuộc xã, phường, thị trấn dưới hình thức thường trú hoặc tạm trú"* (tr.53). Việc cư trú của một con người gắn liền với tư cách công dân của con người với quốc gia nơi họ sinh sống, được xác định bằng việc nhà nước thông qua các cơ quan có thẩm quyền thừa nhận việc người đó thực hiện việc đăng ký thường trú hoặc tạm

trú. Việc được nhà nước thừa nhận nơi cư trú làm cơ sở phát sinh quyền và nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú.

Chương II, Điều 23 Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013 đã quy định: *"Công dân có quyền tự do đi lại và cư trú ở trong nước, có quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định"*(tr.20). Như vậy, quyền tự do cư trú của công dân là một trong những quyền cơ bản được pháp luật thừa nhận mà theo đó, công dân có quyền tự do lựa chọn nơi cư trú phù hợp với điều kiện của bản thân.

Tóm lại, có thể hiểu: Cư trú là việc công dân sinh sống tại một địa điểm thuộc xã, phường, thị trấn hoặc huyện đảo nơi chưa tổ chức đơn vị hành chính cấp xã dưới hình thức thường trú hoặc tạm trú, có đăng ký với cơ quan có chức năng QLNN về cư trú.

1.1.1.2. Quản lý cư trú.

Theo Đại từ điển tiếng Việt, Nhà xuất bản Thông tin: "Quản: là trông coi, trông nom; lý là sắp đặt. Quản lý có nghĩa là sắp đặt và trông nom mọi việc trong một tổ chức, là giữ gìn và sắp đặt".

Theo nghĩa rộng, quản lý là sự tác động có mục đích của chủ thể đối với đối tượng dưới các hình thức nhằm đạt được mục đích nhất định. Dưới góc độ chính trị-xã hội: quản lý là sự kết hợp giữa tri thức với lao động. Còn dưới góc độ xã hội: quản lý là sự tác động, chỉ huy, điều hành, điều khiển các quá trình xã hội và hành vi hoạt động của con người để chúng phát triển cho phù hợp với quy luật, đạt tới mục đích đã đề ra theo đúng ý chí của chủ thể quản lý.

Hoạt động quản lý cư trú không chỉ có ở Việt Nam mà nhiều nước trên thế giới cũng tiến hành. Bởi công tác này rất quan trọng và cần thiết đối với mỗi quốc gia trong việc quản lý hoạt động của con người và toàn bộ hoạt động quản lý xã hội nói chung.

Quản lý cư trú của công dân ở Việt Nam là một trong những nội dung quan trọng của Luật Cư trú và được xác định là một bộ phận của quản lý xã hội, đồng thời là nội dung cơ bản của QLHC về TTXH. Đây thực chất là quá

trình quản lý hoạt động cư trú của con người. Nó có lịch sử hình thành và phát triển từ lâu.

Ở Việt Nam, quản lý cư trú của công dân luôn được xác định là một trong những biện pháp quan trọng góp phần tăng cường quản lý xã hội của Nhà nước. Quản lý cư trú được Nhà nước giao cho cơ quan Công an trực tiếp tiến hành thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

Đăng ký và quản lý cư trú của công dân là hai quá trình liên tục, kế tiếp, đan xen và có quan hệ biện chứng với nhau. Trong đăng ký đã có nội dung yêu cầu của quản lý và trong quản lý đã bao hàm các nội dung của đăng ký. Nghiên cứu đặc trưng cơ bản của quản lý cư trú công dân cho thấy:

Cơ sở tiến hành quản lý cư trú là quá trình dựa vào văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, thông qua đó để xác định rõ phạm vi đối tượng, xác định nội dung, yêu cầu, trình tự thủ tục hồ sơ, phương pháp tiến hành, việc phân công, phân cấp trong quản lý cư trú. Đồng thời cũng phải căn cứ vào các yêu cầu nghiệp vụ của ngành Công an và vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, các đoàn thể quần chúng,... trong quản lý cư trú công dân.

Nội dung của quản lý cư trú bao gồm: Đăng ký thường trú, tạm trú, khai báo tạm vắng và tiếp nhận thông báo lưu trú. Đăng ký, quản lý cư trú công dân gồm nhiều hình thức khác nhau tùy theo điều kiện, hoàn cảnh của mỗi nước. Đối với Việt Nam, quản lý cư trú chủ yếu thông qua hình thức quản lý bằng chế định hộ khẩu. Đây là hình thức quản lý phù hợp nhất trong điều kiện của nền kinh tế, xã hội Việt Nam hiện nay.

Đối tượng điều chỉnh của quản lý cư trú đối với công dân: Điều 2 Luật Cư trú năm 2006 quy định về đối tượng áp dụng: "*Luật này áp dụng với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vẫn còn quốc tịch Việt Nam trở về Việt Nam sinh sống*" (tr.53). Căn cứ vào quy định này, đối tượng điều chỉnh của quản lý cư trú hiện nay gồm công dân Việt Nam và người Việt Nam định cư ở nước ngoài vẫn còn quốc tịch Việt Nam trở về Việt Nam sinh sống.

Bên cạnh đó, Điều 2 Luật Cư trú sửa đổi, bổ sung năm 2013 cũng xác định: *"Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vẫn còn quốc tịch Việt Nam trở về Việt Nam sinh sống"* (tr.53). Như vậy, về cơ bản, Luật có sự thống nhất về đối tượng áp dụng.

Mục đích của quản lý cư trú là nhằm xác định quyền cư trú của công dân, đảm bảo cho công dân thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; phục vụ yêu cầu quản lý xã hội của Nhà nước và các yêu cầu nghiệp vụ của ngành Công an trong phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm về TTXH để bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Từ những vấn đề trình bày ở trên, có thể hiểu: Quản lý cư trú là quá trình lực lượng công an nhân dân dựa vào pháp luật của Nhà nước, yêu cầu nghiệp vụ của ngành Công an để tiến hành đăng ký, quản lý hoạt động cư trú của công dân trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam nhằm đảm bảo cho công dân thực hiện quyền và nghĩa vụ theo pháp luật, phục vụ cho công tác quản lý xã hội của Nhà nước, đồng thời góp phần phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Quản lý cư trú có các đặc điểm sau đây.

Thứ nhất, đối tượng quản lý cư trú rất đa dạng, phức tạp đòi hỏi phải có nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức thực hiện phù hợp.

Quản lý cư trú của công dân là một hoạt động mang tính xã hội, đa dạng, phức tạp, liên quan đến mọi tầng lớp người trong xã hội. Đối tượng cư trú gồm nhiều thành phần xã hội, lứa tuổi, trình độ hiểu biết về chính sách pháp luật, kiến thức xã hội khác nhau. Ở từng vùng, từng địa phương đều có những đặc điểm tâm lý, điều kiện kinh tế, lối sống, sinh hoạt, phong tục, tập quán của nhân dân cũng có sự khác nhau. Nhất là ở các địa bàn vùng dân tộc, vùng tôn giáo, ở vùng sâu, vùng xa, vùng ven biển, hải đảo... Do vậy, để nâng cao chất lượng công tác quản lý cư trú của công dân đòi hỏi phải có phương pháp phù hợp với trình độ

nhận

thức, phong tục, tập quán sinh hoạt của nhân dân như việc tổ chức đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ, phương pháp tuyên truyền, vận động quần chúng, việc thu thập, khai thác tài liệu, dữ liệu công dân… Đây chính là những yếu tố phức tạp, có tác động ảnh hưởng chi phối trực tiếp đến kết quả của quá trình cư trú của công dân.

Để đảm bảo quản lý cư trú của công dân cho phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, đòi hỏi chủ thể quản lý phải kịp thời nắm bắt những biến động về tình hình kinh tế - xã hội, nhất là những thông tin về diễn biến và thay đổi của đối tượng cư trú. Các thông tin đó phải được ghi nhận, phản ánh khách quan từ cơ sở để đảm bảo cho việc quản lý cư trú của công dân luôn phù hợp, đáp ứng với sự phát triển của xã hội và yêu cầu nghiệp vụ của ngành. Mặt khác, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH cần điều tra cơ bản, nghiên cứu nắm chắc đặc điểm của từng địa bàn, bố trí sử dụng cán bộ hợp lý, sử dụng linh hoạt các nội dung, biện pháp quản lý cư trú của công dân nhằm phát huy hiệu quả công tác này trong công tác bảo vệ ANTT.

Thứ hai, quản lý cư trú có liên quan nhiều đến chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; quyền, lợi ích chính đáng của công dân và công tác nghiệp vụ của ngành Công an.

Quản lý cư trú là một trong những nội dung quan trọng của lực lượng cảnh sát QLHC về TTXH. Đây là công tác có phạm vi đối tượng điều chỉnh rộng, đa dạng, phức tạp. Mặt khác, kết quả của quản lý cư trú đều có tác động ảnh hưởng tốt hoặc xấu đến quá trình quản lý xã hội, công tác nghiệp vụ của ngành Công an, đến quyền và nghĩa vụ của công dân. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, có liên quan nhiều đến các chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước như chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và các chính sách xã hội khác: y tế, giáo dục, nâng cao đời sống dân sinh... Mặt khác, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH khi tiến hành công tác đều phải căn cứ vào các yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật quy định về đối tượng, nội dung, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, ban,

ngành, các lực lượng nghiệp vụ, các đoàn thể quần chúng và nghĩa vụ của công dân trong công tác cư trú...

Quản lý cư trú của công dân còn ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của từng công dân, như: quyền bầu cử, quyền có nhà ở, khai sinh, quyền được học tập, khám chữa bệnh, sở hữu các tài sản cá nhân, quan hệ giao dịch cá nhân,... để giải quyết tốt những vấn đề trên cần phải thông qua công tác quản lý cư trú, đây chính là cơ sở quan trọng để giải quyết các quyền và nghĩa vụ của công dân.

Công tác quản lý cư trú còn liên quan đến công tác nghiệp vụ của ngành Công an. Để nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH phải vận dụng linh hoạt các biện pháp nghiệp vụ của ngành để thực hiện công tác quản lý cư trú, như: công tác điều tra cơ bản, sưu tra, xây dựng cơ sở bí mật... Thông qua đó, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH chủ động phát hiện kịp thời, xử lý có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật của các loại tội phạm nhằm bảo vệ ANTT và quyền lợi chính đáng của nhân dân.

Thứ ba, quản lý cư trú được gắn liền theo địa giới hành chính và trên cơ sở phân công, phân cấp giữa các lực lượng nghiệp vụ QLHC về TTXH từ trung ương đến địa phương.

Xuất phát từ tính đa dạng, phức tạp của công tác quản lý cư trú, yêu cầu nghiệp vụ của ngành Công an và yêu cầu quản lý xã hội của Nhà nước, việc quản lý cư trú được tiến hành theo địa giới hành chính phường, xã, thị trấn; quận, huyện, thị xã. Trên cơ sở lĩnh vực công tác, phạm vi địa giới hành chính đã được phân công, giữa các lĩnh vực công tác, địa bàn đều có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Trong đó, quy định các cấp, các lực lượng nghiệp vụ được giao nhiệm vụ cụ thể trong từng khâu đăng ký, khâu quản lý, ở từng bộ phận công tác, ở Trung ương chủ yếu làm công tác tham mưu, chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện tốt các mặt công tác, công an tỉnh, thành phố vừa trực tiếp thực hiện các nội dung cư trú vừa làm công tác tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn cấp dưới quyền thực hiện, công an cấp cơ sở là đơn vị trực tiếp thực hiện toàn diện các nội dung quản lý cư trú.

Nhằm phát huy hiệu quả công tác này, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý cư trú cần có nhận thức và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, đồng thời phải đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất, thường xuyên. Mặt khác, phải nghiên cứu đề xuất với cơ quan có thẩm quyền ban hành hệ thống pháp luật, tổ chức bộ máy, xây dựng cơ chế hoạt động điều hành phù hợp, tập trung, thống nhất. Trên cơ sở đó, phát huy hiệu quả công tác này trong quản lý xã hội của Nhà nước và công tác nghiệp vụ của ngành Công an.

1.1.1.3. Quản lý nhà nước về cư trú.

QLNN là một trong những chức năng cơ bản của Nhà nước, Nhà nước thực hiện việc quản lý bằng hệ thống pháp luật thông qua hoạt động của ba cơ quan quan khác nhau, bao gồm: Cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp và cơ quan tư pháp. Chương I, Khoản 3, Điều 2 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định: *"Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp"*(tr.12*)*. Theo cơ chế đó, quyền lập pháp được trao cho một cơ quan duy nhất thực hiện là Quốc hội, quyền hành pháp được trao cho Chính phủ và bộ máy hành chính địa phương thực hiện bao gồm quyền lập quy và điều hành hành chính, quyền tư pháp được trao cho hệ thống Viện Kiểm sát nhân dân các cấp và hệ thống Tòa án nhân dân các cấp thực hiện.

QLNN là hoạt động quản lý mang tính quyền lực nhà nước để điều chỉnh các quan hệ xã hội và hành vi hoạt động của con người phục vụ đảm bảo ANTT và phát triển đất nước. QLNN có nội dung và đối tượng điều chỉnh rất rộng, liên quan đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, như về kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, thông tin, truyền thông, đối ngoại, quốc phòng, an ninh...

Để quản lý xã hội, Nhà nước quản lý nhiều đối tượng khác nhau, trong đó con người là đối tượng cần chú ý nhất. Để quản lý con người, Nhà nước thực hiện các nội dung, biện pháp khác nhau, trong đó có quản lý về cư trú.

QLNN về cư trú là quá trình các chủ thể có thẩm quyền dựa vào các quy định của pháp luật để thực hiện công tác quản lý đối với hoạt động cư trú của công dân nhằm phục vụ hoạt động quản lý xã hội của nhà nước, đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và đảm bảo việc thực hiện nghiêm quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định của pháp luật.

QLNN về cư trú gồm hai bước lớn là tổ chức đăng ký và tiến hành việc quản lý các nội dung có liên quan. Các nội dung cụ thể gồm đăng ký, quản lý thường trú, lưu trú, tạm trú, tạm vắng. Để thực hiện tốt các nội dung đó, các chủ thể có thẩm quyền tiến hành công tác điều tra, nghiên cứu nắm tình hình về hoạt động cư trú; trực tiếp hoặc phối hợp tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện các quy định về cư trú; tổ chức tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ đăng ký thường trú, tạm trú, khai báo tạm vắng, thông báo lưu trú, điều chỉnh, bổ sung thông tin, hay hồ sơ QLNN về cư trú; kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong quá trình công dân cư trú, kinh doanh cho thuê lưu trú, tiến hành việc phối hợp, hợp tác quốc tế trong QLNN về cư trú,…

Như vậy, có thể hiểu: QLNN về cư trú là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước, thể hiện ở việc các cơ quan được Nhà nước trao quyền tiến hành đăng ký, quản lý hoạt động thường trú, tạm trú, tổ chức tiếp nhận, quản lý lưu trú và tạm vắng đối với công dân Việt Nam tại các xã, phường, thị trấn hoặc huyện đảo nơi chưa tổ chức đơn vị hành chính cấp xã nhằm phục vụ công tác quản lý dân cư của Nhà nước, góp phần phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác, hoạch định chính sách phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân.

1.1.2. Đặc điểm của quản lý nhà nước về cư trú

- QLNN về cư trú là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước.

Trong QLNN về cư trú, các chủ thể có thẩm quyền thể hiện ý chí Nhà nước thông qua phương tiện nhất định, trong đó phương tiện cơ bản và đặc biệt quan trọng được sử dụng là các văn bản quy phạm pháp luật về QLNN về cư trú. Thông qua các hoạt động áp dụng pháp luật, các chủ thể có thẩm quyền đưa

pháp

luật về cư trú vào thực tiễn. Mặt khác, các chủ thể có thẩm quyền tiến hành những hoạt động cần thiết để bảo đảm thực hiện ý chí, quyền lực Nhà nước, như các biện pháp về tổ chức, tuyên truyền giáo dục, thuyết phục, vận động.

- *QLNN về cư trú được tiến hành theo địa giới hành chính và có sự phân công, phân cấp trách nhiệm thực hiện.*

Việc QLNN về cư trú được tiến hành theo địa giới hành chính phường, xã, thị trấn; quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh... Điều 6 Luật Cư trú sửa đổi, bổ sung năm 2013 cũng đã quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan nhà nước các cấp trong quản lý cư trú như sau:

1. Chính phủ thống nhất QLNN về cư trú trong phạm vi cả nước.

2. Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện QLNN về cư trú.

3. *Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện QLNN về cư trú tại địa phương theo quy định của Luật này, các quy định khác của pháp luật có liên quan và phân cấp của Chính phủ* (tr.54).

Cụ thể, Chính phủ thống nhất QLNN về cư trú trong phạm vi cả nước. Bộ Công an có trách nhiệm: Xây dựng và trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về cư trú; chỉ đạo và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về cư trú; đình chỉ, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ những quy định về quản lý cư trú trái với quy định của Luật này; ban hành các biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về cư trú; tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm QLNN về cư trú; thống kê nhà nước về cư trú, tổng kết, nghiên cứu khoa học về quản lý cư trú, tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về cư trú; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú; hợp tác quốc tế về quản lý cư trú.

Đối với UBND các cấp: Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về cư trú tại địa phương; chỉ đạo việc phối hợp giữa các cơ quan hữu quan ở địa phương về quản lý cư trú; tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về cư trú;

kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm của cơ quan đăng ký, quản lý cư trú: Niêm yết công khai, hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về cư trú; bố trí cán bộ có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt làm công tác đăng ký, quản lý cư trú; cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy tờ khác liên quan đến cư trú đúng thời hạn cho công dân theo quy định của Luật Cư trú; quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu về đăng ký, quản lý cư trú; giải quyết kịp thời kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cư trú, quản lý cư trú.

- QLNN về cư trú có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân.

QLNN về cư trú có phạm vi, đối tượng điều chỉnh rộng, đa dạng, phức tạp. Thực tiễn triển khai thực hiện liên quan đến quyền, lợi ích của công dân như quyền học tập, đi lại, quyền kết hôn, việc làm, quyền thừa kế, du lịch... Mặt khác, kết quả của QLNN về cư trú đều có ảnh hưởng đến quản lý xã hội, đến quyền và nghĩa vụ của công dân. Quá trình thực hiện QLNN về cư trú có liên quan nhiều đến các chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước như chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và các chính sách xã hội khác, ví dụ các chính sách về hợp tác quốc tế, chính sách mở rộng địa giới các thành phố, chính sách xây dựng các khu chung cư, khu đô thị mới… Để phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân, quản lý cư trú cũng cần chú ý đến các chính sách về giáo dục như xây dựng trường học, các cơ sở chăm sóc y tế, hệ thống giao thông vận tải... Chính vì vậy, trong quá trình QLNN về cư trú, các chủ thể có thẩm quyền cần tuân thủ các quy định pháp luật và linh động trong quá trình thực hiện QLNN về cư trú để không ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân và hoạt động của các cơ quan, tổ chức.

- QLNN về cư trú đa dạng về nội dung, đối tượng, hình thức quản lý.

QLNN về cư trú là một hoạt động mang tính xã hội, đa dạng, phức tạp, liên quan đến mọi tầng lớp người trong xã hội. Ở từng vùng, từng địa phương, do có sự khác nhau về đặc điểm điều kiện tự nhiên, kinh tế, nên lối sống sinh

hoạt,

phong tục, tập quán của nhân dân cũng có sự khác nhau. Đối tượng cư trú gồm nhiều thành phần xã hội, lứa tuổi, trình độ hiểu biết về chính sách pháp luật, kiến thức xã hội khác nhau. Mỗi một nhân khẩu có hoàn cảnh kinh tế, thái độ chính trị khác nhau. Đồng thời, các nhân khẩu luôn có những biến động về cơ học, thay đổi nơi cư trú nên QLNN thường gặp những khó khăn.

Do vậy, để nâng cao chất lượng QLNN về cư trú của công dân đòi hỏi phải có phương pháp phù hợp với trình độ nhận thức, phong tục, tập quán sinh hoạt của nhân dân như việc tổ chức đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ, phương pháp tuyên truyền, vận động quần chúng, việc thu thập, khai thác tài liệu, dữ liệu công dân…

Để đảm bảo cho QLNN về cư trú của công dân phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, đòi hỏi chủ thể quản lý phải kịp thời nắm bắt những biến động về tình hình kinh tế, xã hội, nhất là những thông tin về diễn biến và thay đổi của đối tượng cư trú. Các thông tin đó phải được ghi nhận, phản ánh khách quan từ cơ sở để đảm bảo cho việc QLNN về cư trú của công dân luôn phù hợp, đáp ứng với sự phát triển của xã hội. Ngoài ra, đối tượng QLNN về cư trú bao gồm nhiều nhóm người với các mục đích khác nhau như công dân thường trú, công dân tạm trú, lưu trú. Việc quản lý không phân biệt giới tính là nam hay nữ, trình độ văn hóa, dân tộc, tôn giáo... Đây chính là những yếu tố phức tạp, có tác động ảnh hưởng chi phối trực tiếp đến kết quả của quá trình cư trú của công dân.

Quá trình tiến hành có sự đa dạng về hình thức như trực tiếp hoặc gián tiếp, quản lý thông qua hệ thống hồ sơ, sổ sách, biểu mẫu có sẵn hoặc quản lý thông qua hệ thống phần mềm, thông qua công tác kiểm tra, giám sát, nhắc nhở hay xử lý vi phạm.

1.1.3. Vai trò của quản lý nhà nước về cư trú

Thứ nhất, QLNN về cư trú là một nội dung quan trọng để phục vụ cho công tác QLNN về ANTT.

QLNN về ANTT là quá trình các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc cơ quan nhà nước sử dụng quyền lực Nhà nước để điều tiết những vấn đề xã hội có liên

quan đến lĩnh vực đảm bảo ANTT. Chức năng QLNN về an ninh trật tự được Nhà

nước giao cho các cơ quan, cá nhân, tổ chức có thẩm quyền trong đó có lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH. Thực hiện công tác quản lý cư trú là một trong những nội dung để lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH thực hiện chức năng QLNN.

Quá trình tiến hành công tác quản lý cư trú trong điều kiện thực hiện nền kinh tế thị trường, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, có sự điều tiết của Nhà nước, vai trò của quản lý cư trú còn có ý nghĩa quan trọng để tạo ra một xã hội có kỷ cương, trật tự; một môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế, xã hội. Thông qua công tác quản lý cư trú, đã tạo điều kiện cho công dân thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình; giáo dục ý thức trách nhiệm của công dân tham gia tích cực trong công tác quản lý xã hội, phát triển kinh tế; góp phần tạo đà cho sự tăng trưởng kinh tế, xã hội của đất nước. Mặt khác, công tác này còn làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức xây dựng được chiến lược, cơ chế quản lý để phát triển kinh tế - xã hội có hiệu quả; chủ động điều chỉnh, thu hút các nguồn lực, nhân lực, tài nguyên để phát triển kinh tế, xã hội ở từng vùng và từng địa phương. Tập trung giải quyết, khắc phục những vấn đề phức tạp về tình hình biến động cư trú, tình hình di dịch cư tự do của các dạng nhân khẩu trong phạm vi cả nước.

Quản lý cư trú của công dân còn có điều kiện phát hiện được những người có đủ phẩm chất và năng lực để các tổ chức đảng, cơ quan QLNN bổ sung, sử dụng vào những vị trí quan trọng, cơ mật, thiết yếu, đồng thời phát hiện kịp thời những nguồn tin có liên quan đến ANTT; chủ động phát hiện những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý kinh tế, xã hội. Trên cơ sở đó, lực lượng cảnh sát QLHC về TTXH thực hiện nhiệm vụ tham mưu trong công tác xây dựng pháp luật trên các mặt công tác cơ bản sau:

Kịp thời đề xuất, kiến nghị các cấp có thẩm quyền ban hành mới hoặc bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các quy định cho phù hợp với thực tế của tình hình kinh tế-xã hội. Tổ chức cho nhân dân góp ý kiến xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật. Trực tiếp nghiên cứu dự thảo các thể lệ hành chính có liên quan

trực tiếp đến

công tác quản lý cư trú công dân của lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH để đóng góp quan điểm, nhằm hoàn thiện những thể lệ hành chính mới này.

Thông qua công tác quản lý cư trú công dân lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH có điều kiện nắm tình hình đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội, tình hình hoạt động của tội phạm, tình hình dư luận xã hội về việc chấp hành đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và những vấn đề về ANTT nổi cộm trong huyện để có biện pháp giải quyết kịp thời.

Công tác quản lý cư trú công dân còn là cơ sở để lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH theo dõi, giám sát việc chấp hành pháp luật, chủ động, kịp thời phát hiện, đấu tranh xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật trên lĩnh vực ANTT. Mặt khác, qua việc thực hiện công tác này lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH có nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động, hướng dẫn cán bộ và nhân dân, các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội, nắm vững pháp luật, chủ động, tự giác chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật. Vận động nhân dân tham gia đấu tranh kiên quyết đối với các hành vi vi phạm pháp luật. Đây chính là cơ sở quan trọng để đảm bảo pháp luật được thực hiện nghiêm minh, phát huy quyền và nghĩa vụ của nhân dân trong thực hiện pháp luật.

Thứ hai, QLNN về cư trú góp phần chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

Quản lý cư trú là một nội dung quan trọng của biện pháp pháp luật và biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân, thông qua công tác này góp phần bảo vệ ANTT, xây dựng Nhà nước pháp quyền trong điều kiện đổi mới của đất nước. Thông qua các biện pháp công tác quản lý cư trú công dân lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH giáo dục ý thức cảnh giác, tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia vào công tác đấu tranh và tố giác tội phạm, từ đó hạn chế, tước bỏ những điều kiện khả năng mà các loại tội phạm và phần tử xấu nhằm vào để hoạt động phạm tội và xử lý được triệt để các hành vi vi phạm, đảm bảo giữ vững tình hình ANTT ở địa phương. Mặt khác, công tác này còn giúp lực

lượng Công an nhân dân nắm chắc được từng hộ, từng người, đánh giá khách quan về người

tốt, kẻ xấu, phát hiện những dấu hiệu nghi vấn phạm tội, xác định đối tượng cần đấu tranh phục vụ cho các mặt công tác khác của ngành như xác minh hiềm nghi, sưu tra, truy nã tội phạm.

Như vậy, thông qua việc thực hiện tốt công tác quản lý cư trú công dân, lực lượng cảnh sát QLHC về TTXH đã góp phần ngăn chặn kịp thời, tiến tới loại trừ nguyên nhân, điều kiện nảy sinh tội phạm, đồng thời còn cung cấp thông tin chính xác cho các lực lượng nghiệp vụ khác trong phòng ngừa, đấu tranh, khám phá tội phạm và cung cấp tài liệu cho các ngành liên quan khi tiến hành phòng ngừa nghiệp vụ và phòng ngừa xã hội tại cơ sở.

Thực tiễn cho thấy, với sự nhận thức đúng đắn về vị trí, chức năng và bằng những hành động cụ thể, lực lượng cảnh sát QLHC về TTXH đã góp phần quan trọng trong phòng ngừa, phát hiện đấu tranh chống tội phạm, giữ vững an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong phạm vi cả nước. Thông qua công tác tham mưu và thực hiện tốt các mặt công tác, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH không chỉ thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đảm bảo quyền lợi chính đáng của mỗi công dân, mà còn giúp công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm trên địa bàn phụ trách được chủ động, kịp thời và đạt hiệu quả cao.

Như vậy, xuất phát từ vai trò, tác dụng của công tác này, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được quy định để tích cực chủ động áp dụng các biện pháp quản lý cư trú có hiệu quả. Mặt khác, phải thể hiện rõ tính khách quan, thận trọng và có ý thức nghiệp vụ sâu sắc, tránh tư tưởng hoạt động hành chính đơn thuần. Trên cơ sở đó, biết khai thác kết quả của công tác này để phục vụ cho công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm về TTXH.

Thứ ba, QLNN về cư trú giúp công dân thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Chương II, Khoản 1, Điều 22 Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định: *"Công dân có quyền tự do đi lại và cư trú ở trong*

nước"(tr.20). Để quyền tự do cư trú của công dân được bảo đảm thực thi trên thực tế cần phải có công cụ pháp luật của Nhà nước. Trước hết, Nhà nước phải cụ thể hóa những nguyên tắc trong QLNN về cư trú thành những quy định pháp luật cụ thể, đồng thời có các chế tài pháp luật nghiêm khắc để những nguyên tắc đó được thực hiện một cách đầy đủ. Mọi hành vi của cơ quan, tổ chức, cá nhân xâm phạm đến quyền tự do cư trú của công dân đều bị xử lý nghiêm minh. Cụ thể, Điều 5 Luật Cư trú sửa đổi, bổ sung năm 2013 quy định:

1. Nhà nước bảo đảm quyền tự do cư trú của công dân. Cơ quan, tổ chức, cá nhân xâm phạm quyền tự do cư trú của công dân phải bị xử lý nghiêm minh.

Nhà nước có chính sách và biện pháp đồng bộ để bảo đảm ngày càng tốt hơn quyền tự do cư trú của công dân.

2. Nhà nước bảo đảm ngân sách, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, đầu tư phát triển công nghệ, kỹ thuật tiên tiến cho hoạt động đăng ký, quản lý cư trú"(tr.54).

Việc quan tâm về nguồn lực cũng như vật chất của Nhà nước cho QLNN về cư trú, cũng là một cách thức Nhà nước tạo điều kiện cho việc thực hiện quyền tự do cư trú của công dân được hiệu quả.

Nhà nước có các cơ chế và các chế tài đủ mạnh để phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục, hạn chế, cũng như xử lý một cách triệt để đối với các hành vi vi phạm về cư trú và QLNN về cư trú, đặc biệt là các hành vi lạm dụng quy định về hộ khẩu làm hạn chế quyền và lợi ích hợp pháp của công dân như: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản khác liên quan đến quy định về hộ khẩu mà làm hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp của công dân; đưa ra các quy định về hộ khẩu làm điều kiện để hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp của công dân; giải quyết trái quy định của pháp luật về cư trú hoặc từ chối giải quyết các yêu cầu về hộ khẩu của công dân làm hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp của công dân...

Thông qua QLNN về cư trú để tổ chức ghi nhận, đăng ký nơi cư trú của công dân theo quy định của pháp luật. Công dân có quyền lựa chọn nơi cư trú

của mình theo quy định của pháp luật. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm đăng ký nơi

thường trú, nơi tạm trú của công dân. Cơ quan Công an có trách nhiệm cung cấp thông tin tài liệu liên quan đến việc thực hiện quyền tự do cư trú. Tổ chức công sở tiếp dân, ghi nhận và đăng ký nơi cư trú của công dân đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thời gian; chống các hành vi nhận hối lộ, cửa quyền, hách dịch, sách nhiễu, gây phiền hà trong QLNN về cư trú.

Đồng thời, qua QLNN về cư trú để thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền tự do cư trú của công dân. Tiến hành các hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm về cư trú và QLNN về cư trú, để quyền tự do cư trú của công dân không bị xâm phạm. Tổ chức tiếp nhận các khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với hành vi vi phạm pháp luật về cư trú theo quy định pháp luật.

1.2. Các yếu tố cấu thành quản lý nhà nước về cư trú

1.2.1. Chủ thể quản lý nhà nước về cư trú

QLNN về cư trú nằm trong nhóm hoạt động QLNN về ANTT, việc quản lý tốt vấn đề cư trú góp phần vào sự ổn định TTXH. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, đòi hỏi phải có sự tham gia thống nhất và toàn diện của cơ quan nhà nước và cá nhân có thẩm quyền. Trong đó, Điều 6 Luật Cư trú sửa đổi, bổ sung năm 2013 về trách nhiệm QLNN về cư trú có quy định như sau:

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về cư trú trong phạm vi cả nước.

2. Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về cư trú.

3. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về cư trú tại địa phương theo quy định của Luật này, các quy định khác của pháp luật có liên quan và phân cấp của Chính phủ (tr.54).

Theo quy định này, Nhà nước đã giao nhiệm vụ cho nhiều chủ thể, trong đó lực lượng CAND là nòng cốt, đóng vai trò chính trong việc quản lý hồ sơ dữ liệu dân cư, phối hợp với UBND các cấp thực hiện việc rà soát, quản lý, cập nhật thông tin dân cư, và chịu trách nhiệm trước Chính phủ.

Tại Chương II, Khoản 9, Điều 15 Luật Công an nhân dân năm 2015 quy định Bộ Công an: *"Thực hiện quản lý về cư trú, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân..."*(tr.134). Cơ quan trực tiếp thực hiện chức năng QLNN về cư trú là ngành Công an, thể hiện ở việc: công an nhân dân là lực lượng chủ yếu, là chỗ dựa vững chắc cho các ngành, các cấp, các tổ chức xã hội, các đoàn thể quần chúng và công dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự quản lý của Nhà nước. Về hoạt động QLNN nói chung và QLNN về cư trú nói riêng, Bộ Công an là chủ thể quản lý cao nhất trong hệ thống hành chính nhà nước, trực tiếp quản lý trên phạm vi toàn quốc.

Trong phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của mình, Bộ Công an xây dựng và trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật chỉ đạo, hướng dẫn về cư trú; chỉ đạo và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về cư trú. Trên cơ sở rà soát, phân loại, phát hiện và tiến hành đình chỉ, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ những quy định về QLNN về cư trú trái với quy định của Luật Cư trú; ban hành các biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách thực hiện các quy định về cư trú. Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm QLNN về cư trú; tiến hành thống kê Nhà nước về cư trú; tổng kết, nghiên cứu khoa học QLNN về cư trú; phối hợp, kết hợp với các Bộ, ngành có liên quan tổ chức tuyên truyền pháp luật về cư trú. Trực tiếp tiến hành các hoạt động kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú. Tiến hành và chủ động xây dựng thực hiện các đề án hợp tác quốc tế QLNN về cư trú. Bộ Công an giao cho Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH chịu trách nhiệm chuyên môn trong công tác điều hành, quản lý cư trú đối với công dân trong phạm vi toàn quốc.

Đối với Công an các cấp: Chịu trách nhiệm trước Bộ Công an và UBND cấp tỉnh về việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định QLNN về cư trú tại địa phương mình. Chủ trì phối hợp với các cơ quan văn hoá

thông tin và các ban, ngành ở địa phương tổ chức tuyên truyền pháp luật về cư trú. Báo cáo Bộ Công an, UBND tỉnh về tình hình, biện pháp giải quyết những vấn đề vướng mắc nảy sinh trong quá trình QLNN về cư trú tại địa phương. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú trên phạm vi địa bàn phụ trách. Tập hợp tình hình số liệu cư trú thông tin, báo cáo về Bộ Công an theo quy định. Chỉ đạo, kiểm tra hướng dẫn Công an cấp huyện trong thực hiện các quy định về QLNN về cư trú, thực hiện các việc khác theo quy định của Công an cấp trên.

Đối với Công an xã, thị trấn: Thực hiện các trách nhiệm được quy định tại Luật Cư trú. Thực hiện việc QLNN về cư trú tại huyện phụ trách theo quy định của pháp luật về cư trú và quy định của Bộ Công an; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú trong phạm vi địa bàn và trách nhiệm được phân công; tập hợp tình hình số liệu cư trú về Công an cấp huyện theo quy định; tổ chức tuyên truyền pháp luật về cư trú, quản lý lưu trữ hồ sơ đăng ký và quản lý tạm trú theo quy định của Bộ Công an; thực hiện các việc khác về QLNN về cư trú theo quy định của Công an cấp trên.

Để thực hiện tốt chức năng QLNN về cư trú, Bộ Công an giao cho các lực lượng chuyên trách thực hiện chức năng QLNN về cư trú, bao gồm:

- Lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH

Lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH là lực lượng chính, chuyên trách, được ngành Công an giao chịu trách nhiệm chuyên môn trong thực hiện nhiệm vụ QLNN về cư trú. Cụ thể: Tham mưu, đề xuất trong ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, biện pháp, kế hoạch trong QLNN về cư trú; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về QLNN về cư trú; chủ trì phối hợp với các cơ quan thông tin truyền thông và các ban, ngành ở địa phương tổ chức tuyên truyền pháp luật về cư trú; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú; tập hợp, báo cáo tình hình, số liệu cư trú về Bộ Công an theo quy định; chỉ đạo, kiểm tra công an cấp dưới về đăng ký, QLNN về cư trú; tiến hành thực hiện các thủ tục hành chính trong đăng ký cư trú

theo

phân cấp của Luật Cư trú; quản lý, lưu trữ hồ sơ đăng ký và quản lý thường trú tại tàng thư hồ sơ hộ khẩu theo quy định của Bộ Công an; thực hiện các việc khác về QLNN về cư trú theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an (01, tr.01-03).

Lực lượng Cảnh sát khu vực:

Trong công tác đăng ký và QLNN về cư trú, Cảnh sát khu vực có trách nhiệm và quyền hạn cụ thể sau đây:

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về công tác quản lý hộ khẩu, nhân khẩu, nắm chính xác, đầy đủ từng hộ, từng người, phân rõ loại thường trú, tạm trú. Tiến hành việc đăng ký, quản lý tạm trú, thông báo lưu trú, khai báo tạm vắng và đề xuất với lãnh đạo Công an phường cấp Sổ tạm trú cho những nhân khẩu cư trú tại quận phụ trách. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn công dân tại quận phụ trách thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về cư trú. Kiểm tra công tác đăng ký và QLNN về cư trú tại quận, kịp thời phát hiện những đối tượng, những sơ hở thiếu sót trong công tác quản lý, đề xuất với lãnh đạo Công an phường và Công an cấp trên có biện pháp giải quyết kịp thời theo đúng quy định của pháp luật. Xác minh, trả lời kết quả xác minh những vấn đề về hộ khẩu, nhân khẩu liên quan đến địa bàn phụ trách khi có yêu cầu của lãnh đạo cấp trên theo đúng quy định. Báo cáo thống kê tình hình số liệu về hộ khẩu và nhân khẩu lên Công an cấp trên.

1.2.2. Nội dung quản lý nhà nước về cư trú

Thứ nhất, ban hành văn bản pháp luật về cư trú:

QLNN về cư trú đòi hỏi các cơ quan nhà nước phải ban hành hệ thống văn bản pháp luật để điều chỉnh các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực cư trú. Do vậy, đây là nội dung đầu tiên, quan trọng nhất trong QLNN về cư trú.

Xây dựng và ban hành văn bản pháp luật là một quá trình nhận thức sự vận động và phát triển công tác cư trú trong quá trình phát triển chung của đất nước. Trên cơ sở đó, xây dựng các thể chế quản lý phù hợp, tạo lập hành lang pháp lý cho QLNN về cư trú phát triển đúng định hướng của Nhà nước. Xây

dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật là khâu quan trọng, có tính chất quyết định đối

với các nội dung còn lại của QLNN về cư trú. Bởi lẽ, xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật về cư trú sẽ tạo lập cơ sở pháp lý cho việc tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ, thực hiện đăng ký, quyền thanh tra, kiểm tra về cư trú…

Thứ hai, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về cư trú:

Bên cạnh việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về cư trú, việc tổ chức thực hiện các văn bản đó cũng có vai trò rất quan trọng. Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật về cư trú, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ hoạch định và triển khai thực hiện chính sách, kế hoạch, định hướng về quản lý cư trú; thực hiện các nội dung cụ thể của hoạt động QLNN về cư trú (đăng ký, quản lý thường trú, tạm trú, tạm vắng...); xây dựng hệ thống tàng thư hồ sơ hộ khẩu, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tuyên truyền, giáo dục hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về cư trú; tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thực hiện và hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý cư trú.

Các chương trình, kế hoạch của hoạt động cư trú có một vị trí quan trọng trong quá trình triển khai công tác cư trú. Căn cứ vào tình hình hoạt động hộ tịch trong địa bàn của từng địa phương, các văn bản này có tính chất chỉ đạo và định hướng cho các hoạt động cư trú, đảm bảo phù hợp với thẩm quyền phân cấp quản lý, điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa bàn, đảm bảo tính tập trung thống nhất từ trung ương đến địa phương trong quá trình triển khai thực hiện QLNN về cư trú.

Thứ ba, thực hiện thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về cư trú:

Thanh tra, kiểm tra là một nội dung thiết yếu trong QLNN, là phương tiện đảm bảo pháp chế, tăng cường kỷ cương và hiệu lực trong QLNN. Hoạt động kiểm tra, thanh tra góp phần QLNN về cư trú được thực hiện hiệu quả.

Quá trình thanh tra, kiểm tra các hoạt động liên quan đến cư trú phải được tiến hành thường xuyên, liên tục trong quá trình quản lý. Đây được coi là khâu trung gian nối liền giữa cấp quản lý và đối tượng quản lý, giữa cấp trên và cấp

dưới, giữa Trung ương và địa phương nhằm kịp thời xử lý các vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến cư trú để đảm bảo hiệu lực QLNN.

Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về cư trú có vai trò quan trọng nhằm bảo đảm thực hiện được mục tiêu của chính sách, bảo đảm các định hướng chiến lược được triển khai hiệu quả. Bên cạnh đó, thanh tra, kiểm tra cũng là quá trình để phát hiện, nhận diện những mô hình, những cách làm hiệu quả trong QLNN về cư trú để nhân rộng, phát hiện ra những sai sót để điều chỉnh kịp thời. Quá trình kiểm tra, thanh tra, giám sát cũng là quá trình để hoàn thiện chính sách, pháp luật về cư trú; đồng thời tổng kết, đánh giá về tính khả thi của chính sách và có thêm cơ sở lý luận để đổi mới, điều chỉnh chính sách, pháp luật cho phù hợp.

1.2.3. Hình thức quản lý nhà nước về cư trú

QLNN về cư trú thông qua các hình thức sau đây:

- Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động đăng ký và quản lý cư trú (ban hành Luật, Nghị định, Thông tư...).

- Áp dụng pháp luật về cư trú trong các trường hợp cụ thể.

- Áp dụng các biện pháp tổ chức trực tiếp như: tổ chức rà soát, thống kê, yêu cầu các cá nhân thực hiện quy định pháp luật về cư trú.

- Thực hiện những hoạt động nghiệp vụ - kỹ thuật (ghi chú, lưu trữ sổ sách, số liệu về cư trú, xây dựng báo cáo, tổng kết...).

- Thực hiện những hoạt động khác như tuyên truyền, giáo dục pháp luật về cư trú, tổ chức hội nghị, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý cư trú.

1.2.4. Phương pháp quản lý nhà nước về cư trú

- Tiến hành công tác điều tra nắm tình hình về cư trú công dân.

Mục đích cơ bản của công tác đăng ký, quản lý cư trú là nắm chắc từng hộ, từng người, phân biệt người tốt, người xấu, người khó khăn, lạc hậu, chậm tiến... làm cơ sở cho công tác quản lý xã hội của Nhà nước và các ngành có liên

quan, đồng thời là cơ sở cho các hoạt động nghiệp vụ ngành Công an. Vì vậy, Công an

cơ sở cần tập trung đi sâu điều tra, nghiên cứu, nắm vững tình hình từng hộ, từng người dân ở từng khu vực, từng địa bàn.

- *Tuyên truyền, giáo dục, tổ chức hướng dẫn quần chúng chấp hành việc tham gia quản lý cư trú ở địa bàn cơ sở.*

Thông qua tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn các quy định về công tác quản lý cư trú để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức chấp hành, vận dụng thực hiện đúng pháp luật, đảm bảo công tác đăng ký quản lý cư trú có hiệu quả, góp phần bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Công tác tuyên truyền, giáo dục, tổ chức hướng dẫn quần chúng có thể tiến hành dưới nhiều hình thức.

Trước hết, lực lượng Công an cần thường xuyên tham mưu cho Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật; in tờ rơi tuyên truyền các quy định, điều kiện, thủ tục về công tác đăng ký cư trú để phát tới từng cụm dân cư, các hộ dân, tạo điều kiện cho nhân dân nắm được các quy định; soạn thảo, cung cấp tài liệu tuyên truyền cho các đài, báo, phương tiện thông tin đại chúng đưa tin. In và cấp phát bản hướng dẫn điều kiện thủ tục đăng ký cư trú để cấp phát cho Công an địa phương, niêm yết thông báo công khai tại các trụ sở tiếp dân đăng ký cư trú.

Lực lượng Công an cơ sở (trực tiếp là Công an xây dựng phong trào và PTX về ANTT...) thông qua công tác thăm hỏi nắm tình hình, sinh hoạt tổ dân phố, cụm dân cư phổ biến quy định về quản lý cư trú để nhân dân nắm được và thực hiện. Thông qua các tổ chức quần chúng ở từng địa bàn để tuyên truyền, vận động nhân dân: ở đô thị phát huy vai trò của Ban bảo vệ dân phố, xây dựng mạng lưới bí mật, tổ chức đoàn thể ở cơ quan, doanh nghiệp để vận động cán bộ, nhân dân tham gia; ở khu vực nông thôn, thông qua các dòng họ, quan hệ họ hàng, làng xóm để hướng dẫn, giáo dục cho người dân hiểu và thực hiện tốt công tác quản lý cư trú.

- *Khai thác và sử dụng kết quả của công tác nghiệp vụ QLHC khác để phục vụ cho yêu cầu quản lý cư trú công dân.*

Sử dụng kết quả của các công tác nghiệp vụ QLHC khác để quản lý cư trú của công dân có vai trò rất quan trọng. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH cần triệt để sử dụng và khai thác kết quả của công tác nghiệp vụ QLHC khác để nắm chắc tình hình lai lịch, nguồn sống chủ yếu, quá trình vi phạm pháp luật và thái độ chính trị của từng người ở địa bàn dân cư. Từ đó, giúp cho lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH chủ động phân loại, đánh giá chính xác được thực trạng tình hình cư trú và công tác quản lý đảm bảo chính xác, khách quan.

Trước hết, cần khai thác kết quả của công tác cấp phát và quản lý chứng minh nhân dân; khai thác các tài liệu lưu trữ trong các tàng thư hộ khẩu, tàng thư căn cước công dân để nắm chắc tình hình về lai lịch; phát hiện, thu thập tài liệu về các hành vi vi phạm pháp luật của đối tượng để bổ sung vào hồ sơ quản lý.

Thông qua công tác quản lý, giáo dục đối tượng ở địa bàn cơ sở để rà soát, phân loại đối tượng, nắm được di biến động của các loại đối tượng... thu thập các tài liệu, củng cố hồ sơ, áp dụng các biện pháp xử lý đối với các đối tượng vi phạm các quy định về cư trú; các đối tượng bị hạn chế một số quyền về tự do cư trú ở các khu vực nhất định theo quy định của pháp luật.

Thông qua công tác quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT hỗ trợ cho công tác quản lý cư trú. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT được xác định bao gồm: những ngành, nghề kinh doanh mà trong quá trình hoạt động có liên quan nhiều đến ANTT. Những ngành nghề này có nhiều phức tạp, các đối tượng, phần tử xấu luôn chú ý lợi dụng, khai thác các điều kiện hoạt động kinh doanh để thực hiện tội phạm, vi phạm pháp luật. Do đó cần nắm được các tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài; người Việt Nam định cư ở nước ngoài khi kinh doanh tại Việt Nam đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT phục vụ cho công tác quản lý cư trú.

Thông qua hoạt động quản lý phương tiện đặc biệt như: vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, con dấu... để nắm được thành phần, quy luật hoạt động của từng cá nhân, tổ chức, các loại đối tượng lợi dụng phương tiện đặc biệt để hoạt

động,

từ đó có thể áp dụng các biện pháp quản lý có hiệu quả thông qua công tác quản lý cư trú như: điều tra phân loại nhân khẩu, hộ khẩu...

- *Khai thác, sử dụng các phương tiện, thiết bị kỹ thuật công nghệ tiên tiến phục vụ cho yêu cầu quản lý cư trú, lưu trữ tài liệu phục vụ yêu cầu quản lý trước mắt cũng như lâu dài.*

Cần ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật vào thực tiễn hoạt động đăng ký, quản lý cư trú của công dân như: sử dụng hệ thống máy tính nối mạng trong phạm vi toàn quốc tạo thuận tiện trong trao đổi, xác minh thông tin về cư trú của công dân; ứng dụng trong các cấp quản lý, sản xuất tự động các loại hồ sơ, giấy tờ của công dân đảm bảo nhanh chóng, chính xác.

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về cư trú của công dân để quản lý và lưu trữ các thông tin, tài liệu của công dân, tạo điều kiện thuận tiện trong tra cứu, bổ sung, xử lý các vấn đề liên quan đến cư trú.

Xây dựng trang Web thông báo tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục hồ sơ, hướng dẫn sử dụng biểu mẫu đăng ký hộ khẩu và địa chỉ các địa điểm tiếp dân lên mạng, qua cổng điện tử của UBND các xã và công an các địa phương để nhân dân thuận tiện trong việc tìm hiểu và sử dụng có hiệu quả.

- *Tiến hành các hoạt động kiểm tra, phát hiện, xử lý đối với các vi phạm về quản lý cư trú*.

Đi đôi với việc tuyên truyền, vận động quần chúng, điều tra nghiên cứu nắm vững tình hình về cư trú thì công tác kiểm tra, hướng dẫn, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm trong quá trình quản lý cư trú cần được lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH tiến hành thường xuyên, có hệ thống. Dựa vào kết quả của công tác thanh tra, công tác kiểm tra tạm trú, tạm vắng, tuần tra, kiểm soát giữ gìn trật tự công cộng, trật tự, an toàn giao thông để nắm chắc tình hình hoạt động, di biến động của các dạng, các loại nhân khẩu. Cần tập trung vào các địa bàn phức tạp thường có nhiều biến động về hộ khẩu, nhân khẩu; các địa bàn phức tạp về ANTT. Thông qua quản lý một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT, quản lý phương tiện đặc biệt để phát hiện những sơ hở thiếu sót

trong

công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội, nhằm nắm được các loại đối tượng thường lợi dụng để vi phạm pháp luật. Chủ động đề xuất các chủ trương, biện pháp xử lý, quản lý cho phù hợp với từng loại nhân khẩu vi phạm pháp luật về cư trú trên từng vùng, miền của đất nước, nhằm phục vụ tốt cho công tác phòng ngừa, đấu tranh trước mắt và lâu dài.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng và các điều kiện bảo đảm quản lý nhà nước về cư trú

1.3.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về cư trú

Một là, mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật của Nhà nước về quản lý cư trú. QLNN nói chung và QLNN về cư trú nói riêng đều phải thực hiện trên cơ sở các quy định của pháp luật. Vì vậy, khi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về đăng ký, quản lý cư trú được nghiên cứu kỹ lưỡng, đảm bảo tính khoa học, chặt chẽ và phù hợp với yêu cầu của thực tiễn đời sống xã hội sẽ đảm bảo quyền và nghĩa vụ của công dân, cũng như hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý cư trú.

Hai là, trình độ dân trí và ý thức tự giác chấp hành pháp luật về cư trú của công dân: Mỗi cá nhân sẽ hình thành ý thức tự giác chấp hành pháp luật về đăng ký, quản lý cư trú khi nhận thức được rõ quyền lợi của nghĩa vụ của mình được quy định trong Luật. Vì vậy, việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về đăng ký, quản lý cư trú cần được các cơ quan có thẩm quyền chú trọng thực hiện. Việc nâng cao trình độ pháp luật và ý thức tự giác chấp hành pháp luật của công dân về đăng ký, quản lý cư trú sẽ tại điều kiện thuận lợi cho các chủ thể thực hiện QLNN thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

Ba là, năng lực, trình độ và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện các nội dung của QLNN về cư trú. Để phát huy hiệu quả và tính thực tiễn của pháp luật về cư trú, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện các nội dung của QLNN về cư trú phải là những người có trình độ, năng lực và phẩm chất phù hợp. Khi cán bộ, công chức không đáp ứng được

yêu cầu về mặt chuyên môn, nghiệp vụ đối với vị trí đang công tác thì không thể hoạt động

có hiệu quả cao; dễ dẫn tới các sai phạm trong quản lý cư trú; ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của công dân cũng như uy tín của cơ quan QLNN về cư trú.

Bốn là, đặc điểm vị trí địa lý, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và dân cư của địa giới hành chính. Mỗi địa giới hành chính đều có những đặc điểm riêng của mình về vị trí địa lý, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và dân cư; điều này tác động trực tiếp đến hiệu quả QLNN về cư trú. Ví dụ: tại các địa bàn có tốc độ đô thị hóa nhanh, tập trung nhiều cơ sở giáo dục, đào tạo, có dịch vụ du lịch phát triển sẽ thu hút số lượng lớn dân cư từ nơi khác đến cư trú hoặc địa bàn các xã, thị trấn tại vùng sâu, vùng xa, do ảnh hưởng của vị trí địa lý chia cắt, dân cư sinh sống rải rác, trình độ dân trí không đồng đều... những đặc điểm trên đều tác động không nhỏ đến hiệu quả của QLNN về cư trú.

1.3.2. Các điều kiện bảo đảm quản lý nhà nước về cư trú Thứ nhất, bảo đảm về chính trị:

Chế độ chính trị quy định quyền làm chủ của nhân dân, tôn trọng và đảm bảo các điều kiện để thực hiện tốt các quyền cơ bản của công dân trong đó có quyền tự do được lựa chọn nơi cư trú, sinh hoạt. Theo đó, pháp luật đã cụ thể hóa bằng việc quy định công dân có quyền được lựa chọn nơi cư trú của mình; các cấp chính quyền phải tạo điều kiện và có trách nhiệm trong việc thực hiện, giải quyết nhu cầu đăng ký cư trú của công dân theo quy định của pháp luật và bảo vệ quyền cư trú đó. Cùng với những quy định về các điều kiện trong việc tiếp nhận, giải quyết đăng ký cư trú của công dân, Đảng, Nhà nước đã luôn quan tâm chỉ đạo tổng kết việc triển khai thực hiện để tiến hành sửa đổi, bổ sung theo tinh thần cải cách nhằm tạo thuận lợi nhất cho công dân trong việc thực hiện đăng ký cư trú với mục tiêu rút gọn các thủ tục, giảm bớt giấy tờ, sự phiền hà cho nhân dân, đáp ứng và phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân nhưng cũng đảm bảo thực hiện tốt yêu cầu của công tác QLNN về lĩnh vực này.

Thứ hai, bảo đảm về thể chế:

Quyền cư trú là một trong những quyền cơ bản của công dân, là quyền Hiến định của công dân. Pháp luật nhà nước ta đã được quan tâm xây dựng để

quản lý lĩnh vực này. Đến nay, hoạt động xây dựng pháp luật về cư trú của nước ta đã có sự chuyển biến rất tích cực và đạt được những bước tiến quan trọng. Quốc hội, Chính phủ, các Bộ và cơ quan ngang Bộ đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật về quản lý cư trú như: Luật Cư trú năm 2013; Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014; Luật Quốc tịch 2008; Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú; Thông tư số 07/2008/TT-BTC ngày 07/4/2008 của Bộ Tài chính quy định về thu lệ phí trong đăng ký cư trú; Thông tư liên tịch số 05/2009/TTLT-BCA-BNG ngày 12/5/2009 của Bộ Công an và Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục giải quyết cho công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài đăng ký thường trú ở Việt Nam; Thông tư số 35/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú; Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ và Thông tư số 53/2016/TT-BCA ngày 28/12/2016 của Bộ Công an quy định cách thức thực hiện khai báo, tiếp nhận thông tin tạm trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

Có thể nói, hệ thống văn bản nêu trên đã thể hiện bước phát triển về chất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý cư trú, tạo cơ sở pháp lý tương đối đầy đủ, toàn diện và được tuyên truyền, phổ biến, quán triệt rộng rãi, công khai, minh bạch đến người dân.

Các quy định của pháp luật không những quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ của công dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan trong việc đăng ký, quản lý cư trú, mà còn quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan trong QLNN về cư trú. Tuy nhiên, quản lý cư trú, quản lý con người là hoạt động rất phức tạp, phạm vi lớn, ảnh hưởng, tác động đến nhiều mặt của đời sống xã hội và quyền, lợi ích của công dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nên đây là vấn đề "không mới" nhưng "khó"; đặc biệt trong bối cảnh đất nước ta đang bước vào thời kỳ hội nhập, mở cửa sâu rộng, cơ chế, chính sách, thể chế đang tiếp tục hoàn thiện; vấn đề di cư, tốc độ đô thị hóa nhanh, khoa học kỹ thuật phát

triển,… là những yếu tố ảnh hưởng, tác động trực tiếp đến công tác quản lý cư trú. Do đó,

việc tiếp tục hoàn thiện thể chế trong QLNN về cư trú là vấn đề tất yếu đặt ra cần giải quyết. Ví dụ, công tác quản lý di dân từ nông thôn ra thành thị; công tác quản lý cư trú ở các khu công nghiệp; trường đại học; cư trú của công dân ở các khu chung cư; địa điểm du lịch, cơ sở tôn giáo,… phát sinh nhiều vấn đề cần giải quyết, hay vấn đề ứng dụng khoa học - công nghệ trong công tác quản lý đòi hỏi phải có văn bản quy định cụ thể, phù hợp trong từng thời kỳ.

Thứ ba, bảo đảm về tổ chức bộ máy và nhân lực:

Tổ chức bộ máy gắn liền với việc cụ thể hóa các quy định trong việc thực hiện công tác QLNN về cư trú. Theo đó, đã bố trí và quy định cụ thể về con người, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn trong việc tiếp nhận, đăng ký, giải quyết yêu cầu về cư trú của công dân từ cấp cơ sở (thôn, bản, tổ dân phố; xã, phường; quận, huyện; tỉnh, thành phố). Trong đó, bố trí các "Điểm khai báo tạm trú, tạm vắng" ở địa bàn khu dân cư cấp thôn/tổ dân phố; phân công cán bộ thực hiện (công an viên, công an xây dựng phong trào và PTX về ANTT, cảnh sát QLHC về TTXH, cảnh sát quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư...). Tuy nhiên, trước bối cảnh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội diễn ra nhanh chóng; khoa học kỹ thuật được ứng dụng trên mọi mặt của đời sống xã hội và những vấn đề từ thực tiễn đặt ra đòi hỏi công tác quản lý cư trú phải có những thay đổi; theo đó, tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác quản lý cư trú cũng cần thay đổi. Chẳng hạn, tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ quản lý cư trú ở những địa bàn tập trung đông dân cư như thế nào (trên địa bàn 01 phường có hàng chục tòa nhà cao tầng với hàng trăm nghìn nhân khẩu); quản lý cư trú với số lao động tự do, di dân ở các khu chợ; quản lý ở khu vực địa bàn sông nước,...

Thứ tư, bảo đảm về cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý cư trú có vai trò rất quan trọng nhằm đưa các quy định đi vào thực tiễn và đảm bảo cho việc tổ chức triển khai thực hiện được khả thi. Theo đó, cơ sở vật chất phục vụ công tác QLNN về cư trú bao gồm: kinh phí phục vụ hoạt động; giấy tờ, sổ sách phục vụ công tác đăng ký, theo dõi, quản lý; tủ đựng tài liệu, lưu trữ; nhà, phòng làm việc phục vụ việc

đón

tiếp, giải quyết yêu cầu của công dân; máy móc (máy tính, mạng máy tính, phần mềm) phục vụ việc cập nhật, khai thác dữ liệu dân cư; điện thoại, internet phục vụ khai báo, tiếp nhận khai báo cư trú;… Đây là những điều kiện thiết yếu trong tổ chức thực hiện công tác QLNN về cư trú và đã được Nhà nước, các cấp chính quyền quan tâm đầu tư trong những năm qua và đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra. Tuy nhiên, do số lượng, khối lượng công việc lớn, phạm vi rộng nên nguồn lực đầu tư cho công tác này còn thiếu và chưa đồng bộ, còn tình trạng quá tải ở những thời điểm nhất định đòi hỏi cần được tiếp tục đầu tư hoàn thiện và đồng bộ, hiệu quả trong thời gian tới.

Tiểu kết Chương 1

Việt Nam đang bước vào giai đoạn hội nhập sâu rộng, chịu tác động lớn của tình hình kinh tế, chính trị thế giới, khu vực và trong nước. Tình hình lạm phát vẫn có chiều hướng gia tăng, giá cả bất ổn, tình hình dịch bệnh, thiên tai xảy ra nhiều nơi đã ảnh hưởng tới một bộ phận cán bộ, nhân dân. Việc phát triển, mở rộng không gian đô thị, tốc độ xây dựng các tuyến đường, các khu công nghiệp gắn với nhu cầu đời sống, tìm việc làm của người dân… dẫn tới biến động về hộ khẩu, nhân khẩu của huyện diễn ra với mức độ ngày càng cao. Nhận thức của một số cơ quan, doanh nghiệp và một bộ phận nhân dân về công tác QLNN về cư trú còn hạn chế dẫn tới tình trạng vi phạm các quy định về đăng ký, quản lý cư trú. Tình hình ANTT có những diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch bên ngoài luôn tìm cách chống phá công cuộc đổi mới và phát triển đất nước; hoạt động của các loại tội phạm và tệ nạn xã hội luôn là vấn đề cần được quan tâm giải quyết. Thực tiễn đó đã đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ cấp bách đối với công tác bảo đảm ANTT nói chung và công tác đăng ký, quản lý cư trú nói riêng.

Trong bối cảnh đó, đăng ký, quản lý cư trú là một nội dung quan trọng của lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH. Nhận định về vị trí, tầm quan trọng của công tác này, Cố Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Hùng từng nói: *"Nếu làm Công an*

mà không quản lý tốt hộ khẩu, nhân khẩu thì coi như không làm Công an. Vì làm

Công an mà không nắm chắc tình hình nhân khẩu, hộ khẩu nghĩa là chúng ta nhắm mắt và đánh. Như vậy sẽ không mang lại kết quả mong muốn".

Trong quá trình thực hiện lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH phải kết hợp sử dụng nhiều biện pháp và chịu sự chỉ đạo của lãnh đạo cấp trên nhằm nâng cao hiệu quả công tác này.

Trong Chương 1, luận văn đã nêu lên những vấn đề lý luận cơ bản về cư trú và QLNN về cư trú bao gồm khái niệm, đặc điểm và vai trò của QLNN về cư trú. Luận văn cũng đã chỉ ra các chủ thể được Nhà nước trao quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN về cư trú, trong đó chủ thể trực tiếp và cơ bản là lực lượng Công an nhân dân. Với vị trí và vai trò của mình trong công tác đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, lực lượng công an nhân dân các cấp từ trung ương đến địa phương tham mưu, phối hợp với UBND các cấp trong việc thực thi pháp luật về cư trú và chịu trách nhiệm trước Chính phủ. Bên cạnh đó, luận văn cũng phân tích nội dung, hình thức, phương pháp QLNN về cư trú; đồng thời chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng cũng như điều kiện bảo đảm QLNN về cư trú.

Kết quả nghiên cứu trong Chương 1 là cơ sở lý luận để giải quyết các vấn đề nghiên cứu trong các chương tiếp theo.

Chương 2
THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CƯ TRÚ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Những yếu tố tác động đến quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn huyện Hoài Đức

2.1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của huyện Hoài Đức.

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, qua nhiều lần tách, nhập, điều chỉnh địa giới hành chính; song Hoài Đức vẫn được nhắc đến như một vùng đất giàu truyền thống văn hiến, kiên cường trong đấu tranh cách mạng, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, đến nay cơ cấu hành chính của huyện gồm 1 Thị trấn Trạm Trôi và 19 xã: Kim Chung, Đức Giang, Đức Thượng, Yên Sở, Lại Yên, Sơn Đồng, Minh Khai, An Khánh, An Thượng, La Phù, Đông La, Vân Côn, Vân Canh, Song Phương, Cát Quế, Di Trạch, Dương Liễu, Tiền Yên, Đắc Sở với diện tích 82,4 km2, dân số 248.258 người. Huyện có 54 làng cổ truyền thống, 12 làng nghề truyền thống và nhiều di tích lịch sử văn hóa có giá trị, trong đó có 81 di tích đã được Nhà nước ra Quyết định xếp hạng cấp Quốc gia và cấp Thành phố.

Hoài Đức nằm trong một miền đất cổ, có bề dày lịch sử hàng ngàn năm, là một trong những địa bàn sinh tụ chính của cư dân Văn Lang thời dựng nước, đặc biệt trong huyện có hàng loạt các di tích đều thờ Lý Bí và Lý Phục Man, người có công xây dựng và bảo vệ nhà nước Vạn Xuân độc lập vào thế kỷ thứ VI như đình Giá Lưu Xá, đền Di Trạch, đình chùa Đại Tự (xã Kim Chung), quán Giá (xã Yên Sở).

Hoài Đức còn là đất sinh ra và nuôi dưỡng nhiều nhân tài, là niềm tự hào của quê hương, đất nước. "Nhất Mỗ, nhì La, thứ ba Canh, Cót".

Với vị trí địa lý: Phía Bắc giáp huyện Đan Phượng; phía Tây giáp huyện Quốc Oai; phía Nam giáp quận Hà Đông; phía Đông giáp huyện Từ Liêm. Hoài Đức trở thành một cửa ngõ quan trọng của Thủ đô Hà Nội với

nhiều tuyến giao thông quan trọng như Đại lộ Thăng Long, Quốc lộ 32, các trục tỉnh lộ 442 và nhiều dự án như đường Vành đai 4 và các khu đô thị.

Cách trung tâm Thủ đô Hà Nội 16km, Hoài Đức là huyện có nhiều ngành nghề truyền thống, gần trung tâm Thủ đô, có các trục đường giao thông lớn chạy qua như Quốc lộ 32, Đại lộ Thăng Long… Theo quy hoạch xây dựng Thủ đô Hà Nội, Hoài Đức là một trong những đô thị trung tâm. Người dân nơi đây còn rất năng động, sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh, nên những năm qua huyện Hoài Đức có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển, với tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân trên 11%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng: công nghiệp - xây dựng 45,84%; thương mại - dịch vụ: 47,24%; nông nghiệp: 6,93%; thu nhập bình quân đầu người đạt 38,5 triệu đồng/người/năm.

Hoài Đức là một huyện có nhiều làng nghề, nhiều tuyến giao thông huyết mạch chạy qua. Đây là điều kiện thuận lợi để giao lưu, mở rộng phát triển kinh tế. Trên địa bàn huyện, ngành nghề công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển khá đa dạng và phong phú. Để khai thác thế mạnh của huyện, Hoài Đức đã phát triển 3 tiểu vùng khôi phục các làng nghề truyền thống. Đó là các ngành nghề chế biến nông sản thực phẩm, sản xuất bánh kẹo; nghề dệt, may, thêu ren; mộc dân dụng, điêu khắc tạc tượng. Với phương châm xây dựng Hoài Đức là huyện có tiềm lực mạnh về kinh tế, huyện ủy, UBND huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch xây dựng các khu, cụm, điểm công nghiệp. Đến nay, toàn huyện đã quy hoạch và xây dựng 14 cụm, điểm công nghiệp làng nghề, trong đó có 6 điểm công nghiệp đã đi vào hoạt động. Công tác cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi thu hút các doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh có nhu cầu đầu tư trên địa bàn được quan tâm. Đồng thời, huyện thường xuyên khuyến khích các thành phần kinh tế mở rộng và phát triển đa dạng ngành nghề. Chính vì vậy, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của Hoài Đức phát triển khá cả về quy mô, số lượng, mô hình sản xuất cũng như trình độ công nghệ và hiệu quả

sản xuất, kinh doanh. Trong những năm qua, huyện đã có thêm gần 300 doanh nghiệp mới đi vào hoạt động, nâng tổng số doanh nghiệp đăng ký hoạt động trên địa bàn là 1.380 doanh nghiệp và trên 10.155 hộ sản xuất, kinh doanh. Các ngành nghề thế mạnh là chế biến nông sản thực phẩm, bánh kẹo, dệt may vẫn tiếp tục phát triển với sự đổi mới về công nghệ, nhằm nâng cao năng suất và chất lượng, từng bước xây dựng thương hiệu sản phẩm đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Sản phẩm hàng hóa ngày càng được ưa chuộng, bước đầu đã có vị trí tại thị trường nước ngoài như dệt may, đồ mỹ nghệ, nông sản thực phẩm. Toàn huyện có 52 làng có nghề, 12 làng nghề được cấp bằng công nhận, thu hút trên 44.000 lao động, góp phần ổn định và nâng cao đời sống của nhân dân, riêng sản phẩm điêu khắc mỹ nghệ, đồ thờ tại làng nghề Sơn Đồng đã được công nhận nhãn hiệu tập thể.

Cùng với công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, hoạt động kinh doanh dịch vụ cũng tương đối phát triển mang lại nguồn thu lớn cho nhân dân. Các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ sản xuất được quan tâm. Huyện cũng phối hợp với các sở, ngành của thành phố và các doanh nghiệp tổ chức hội chợ, các Chương trình đưa hàng bình ổn giá về nông thôn, tuyên truyền nhân dân hưởng ứng Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" và các hoạt động tìm kiếm thị trường tiêu thụ đối với một số mặt hàng chủ lực của địa phương.

Dù có sự chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế sang các ngành phi nông nghiệp nhưng huyện vẫn dành sự quan tâm đặc biệt cho phát triển nông thôn. Minh chứng rõ ràng nhất, Hoài Đức vừa được Chính phủ công nhận là huyện đạt chuẩn nông thôn mới của cả nước với 19/19 xã đáp ứng toàn bộ các tiêu chí đề ra. Hiện tại, huyện đã cải tạo, xây mới hơn 300km đường giao thông nông thôn, kết nối toàn bộ các xã và đảm bảo thông thương với khu vực lân cận. Ngoài ra, với lợi thế rất lớn là vị trí đắc địa, Hoài Đức đã tận dụng tối đa các trục giao thông lớn như Quốc lộ 32, Đại lộ Thăng Long, Vành đai 4…

để thúc đẩy hợp tác phát triển, giao thương, trở thành một mắt xích quan trọng trong chuỗi phát triển của Hà Nội và Vùng Thủ đô.

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Hoài Đức đã đồng lòng, nhất trí, xác định mục tiêu trong tương lai là trở thành một khu vực đô thị phát triển của Hà Nội. Hiện, vị trí địa lý của Hoài Đức đang trải dài qua các trục Quốc lộ 32, Vành đai 3,4 và 5…; đặc biệt là nằm trên trục Hồ Tây - Ba Vì, được thành phố định hướng phát triển toàn diện, mạnh mẽ trong tương lai. Hoài Đức đã định hướng thu hút đầu tư, xây dựng các khu trung tâm thương mại, dịch vụ, không gian công cộng đô thị lớn, tập trung quanh khu vực Quốc lộ 32. Trong đó, chú trọng vào những điểm nhấn tạo động lực mạnh mẽ như Cảng nội địa ICD Mỹ Đình, quy mô 18ha (xã Đức Thượng); vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái ven sông Đáy; nâng cấp bệnh viện huyện Hoài Đức lên loại I, đạt tiêu chuẩn 500 giường bệnh… Ngoài ra, hệ thống hạ tầng cho các khu đô thị mới trên địa bàn Hoài Đức cũng đang dần hoàn thiện, góp phần thu hút dân cư.

Thời gian tới, huyện Hoài Đức phấn đấu lên quận. Để đạt được mục tiêu này, Hoài Đức đang thiếu các tiêu chí như mật độ dân số > 10.000 người/km^2 (hiện nay là 3.031 người/km^2); tỷ lệ lao động phi nông nghiệp >90% so với tổng lao động (hiện nay là 84% trên tổng số lao động). Với diện tích 82,67 km^2, để đạt tới mật độ dân số 10.000 người/km^2 thì cần tới 82 vạn dân, và khi có sự xem xét của cấp có thẩm quyền thì cần tối thiểu con số 70% của 82 vạn dân, tức tương ứng với khoảng 57 vạn dân. Mà hiện tại, huyện Hoài Đức đang có 25 vạn dân, tức còn cần thêm 32 vạn dân. Vậy 32 vạn dân đến từ nguồn nào?

Nguồn thứ nhất, Thủ phủ huyện Hoài Đức nằm sát Quận Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm và Cầu Giấy - nơi có tới hàng vạn công ty đang hoạt động và ngày một mở rộng do nền kinh tế đang phục hồi mạnh mẽ. Các công ty này có khoảng 30 vạn nhân sự với mức thu nhập bình quân khoảng 8 triệu đồng/tháng. Số lượng này chiếm 70% hiện vẫn phải thuê nhà. Việc huyện Hoài Đức đã quy

hoạch các khu đô thị mới như Westpoint Nam 32, Vân Canh…, cộng thêm ngân hàng mở cửa cho vay mua nhà sẽ thu hút khoảng 50% đối tượng này về đây sinh sống, bởi đơn giản họ chỉ mất 15 phút di chuyển để tới nơi làm việc, cùng với việc chi phí sinh hoạt thấp, đặc biệt việc sở hữu một ngôi nhà tại huyện Hoài Đức là khá phù hợp. Ví dụ, khu đô thị Nam 32 do chủ đầu tư Lũng Lô 5 (Bộ Quốc phòng) làm chủ đầu tư, người dân chỉ cần có khoảng 1,4 tỷ đồng đã có thể sở hữu căn nhà liền kề trong một dự án đồng bộ tới gần 50ha, trên cơ sở hạ tầng của Thị trấn Trạm Trôi, Hoài Đức với đầy đủ trường học, bệnh viện, trung tâm hành chính huyện, hệ thống siêu thị, nhà thi đấu… chưa kể ngân hàng hỗ trợ cho vay tới 70% giá trị căn nhà, nên vợ chồng trẻ có mức thu nhập trên 15 triệu/tháng và tiền mặt 1 tỷ đồng hoàn toàn có thể sở hữu được.

Nguồn thứ hai, sẽ lựa chọn Hoài Đức là nơi sinh sống: sinh viên của trên 30 trường đại học, cao đẳng tại các quận: Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Cầu Giấy sau khi ra trường muốn ở lại Hà Nội làm việc, thường có thói quen mua nhà xung quanh nơi mình đã học, và lựa chọn phân khúc giá rẻ, số này dự báo sẽ tăng mạnh trong những năm tới do Việt Nam hội nhập sâu, rộng với thế giới, thu hút một lượng lao động lớn tại các quận ngoại thành.

Nguồn thứ ba, khi Việt Nam hội nhập Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), các sản phẩm làng nghề của huyện Hoài Đức sẽ có thị trường rộng lớn trong khối CPTPP, khiến việc sản xuất phải mở rộng và thu hút lượng lao động rất lớn từ các nơi về đây làm việc… Như vậy, huyện Hoài Đức để đáp ứng được mật độ dân cư như tiêu chí thì cần tới 2 - 3 năm nữa. Đây là điều kiện cần có thời gian mới đạt được.

Nếu đạt được các tiêu chí về dân số, tức là có thêm 32 vạn dân theo nguồn phân tích bên trên tới sinh sống, thì mặc nhiên tiêu chí tỷ trọng lao động phi nông nghiệp sẽ đạt được. Huyện Hoài Đức đang nỗ lực rất lớn cho các mục tiêu này.

2.1.2. Hoạt động đăng ký, quản lý cư trú tại huyện Hoài Đức

Về hành chính, toàn huyện có 19 xã, 1 thị trấn với 132 thôn, khu dân cư và tương đương. Hiện nay trên địa bàn huyện có 1.380 doanh nghiệp, 12 cụm/điểm công nghiệp vừa và nhỏ đang hoạt động, 65 dự án khu đô thị, khu nhà ở mới, khu tái định cư, khu nhà ở xã hội. Trong đó, có 14 dự án đã đầu tư xây dựng cơ bản xong hạ tầng kỹ thuật và đã triển khai xây dựng các khu nhà ở. Có 14 khu đô thị, chung cư cao tầng đã đưa vào sử dụng. Với mức độ đô thị hóa nhanh, sự biến động về dân cư lớn, nhất là số học sinh, sinh viên, lao động tự do từ các tỉnh về tìm kiếm cơ hội học tập, việc làm... đã tác động trực tiếp đến công tác QLNN về ANTT nói chung, công tác quản lý giáo dục đối tượng ở địa bàn nói riêng, tình hình khiếu kiện tại các khu giải phóng mặt bằng, vùng quy hoạch có diễn biến phức tạp. Là địa bàn có địa giới hành chính rộng, dân số đông, giáp danh giữa ngoại thành và nội thành, nhạy cảm đối với hoạt động tội phạm và tệ nạn xã hội đang có xu hướng gia tăng. Phương thức, thủ đoạn hoạt động ngày càng manh động, các đối tượng hoạt động lưu động, liên kết, móc nối với các đối tượng tỉnh ngoài, thuê nhà, tạm trú, lưu trú trong các nhà nghỉ, nhà trọ, công trường đang thi công, khu vực giáp ranh thường xuyên thay đổi chỗ ở để tụ tập, hoạt động phạm pháp đã tạo ra áp lực lớn cho công tác QLNN của lực lượng Cảnh sát QLHC nói riêng, công tác đảm bảo ANTT của lực lượng công an huyện nói chung.

Để thực hiện nhiệm vụ QLNN về ANTT, trong giai đoạn từ ngày 1/7/2013 - 31/12/2017, Công an huyện Hoài Đức đã thực hiện đăng ký thường trú cho 10.476 hộ; 34.785 nhân khẩu. Trong đó, từ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chuyển đến là 6.518 hộ; 24.890 nhân khẩu. Huyện cũng cấp mới 15.547 sổ hộ khẩu mới; cấp đổi 49.914 trường hợp; cấp lại 6.691 trường hợp. Đồng thời tách hộ 5.547 trường hợp; xóa đăng ký thường trú 219 hộ; 761 nhân khẩu; điều chỉnh thay đổi 7.891 trường hợp. Tổng số hộ, nhân khẩu thường trú thực tế huyện đang quản lý là 64.583 hộ, tương đương 244.845 nhân khẩu.

Công an huyện Hoài Đức (Hà Nội) cấp mới, cấp đổi, cấp lại sổ hộ khẩu giai đoạn từ 1/7/2013-31/12/2017

Về đăng ký tạm trú, toàn huyện đã thực hiện đăng ký tạm trú cho 6.127 hộ và 20.211 nhân khẩu. Trong đó từ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chuyển đến là 17 hộ, 53 nhân khẩu. Tổng số sổ tạm trú đã cấp là 6.123. Tổng số hộ, nhân khẩu tạm trú thực tế đang quản lý là 2.065 hộ; 10.042 nhân khẩu.

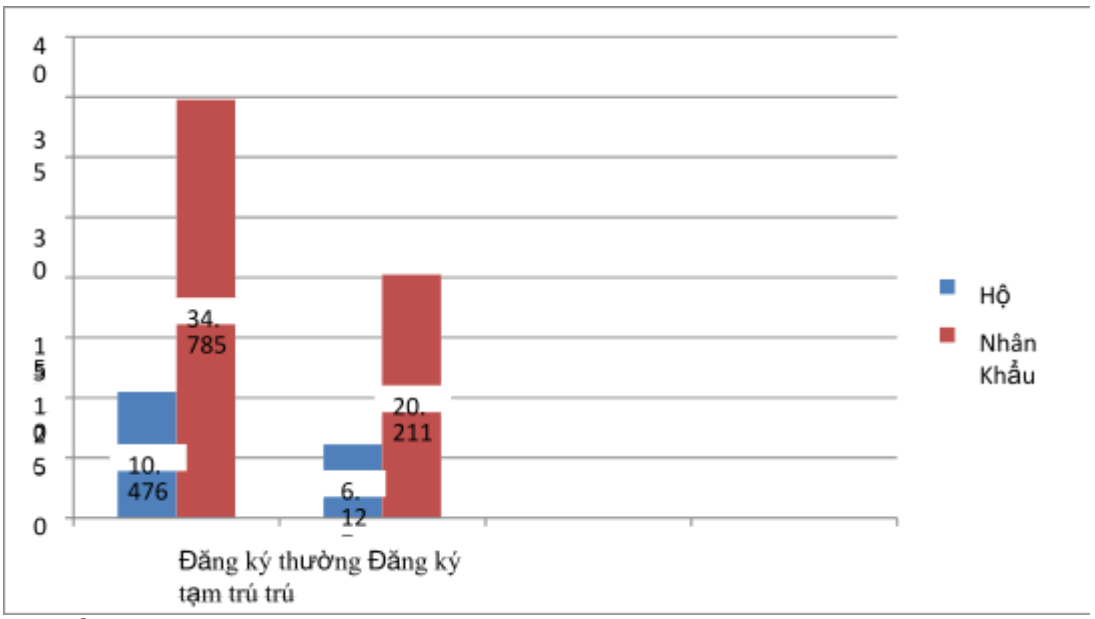

Số liệu đăng ký thường trú và tạm trú của Công an huyện Hoài Đức từ 1/7/2013-31/12/2017

Về công tác thông báo lưu trú, huyện đã thực hiện được 79.204 lượt. Công an huyện cũng thực hiện được 1.776 trường hợp khai báo tạm vắng.

Để thực hiện công tác quản lý cư trú, hiện nay, toàn huyện có 7 cán bộ thực hiện, trong đó có 1 cán bộ lãnh đạo, chỉ huy. Được sự quan tâm của Đảng ủy - Ban Giám đốc Công an thành phố, Công an huyện Hoài Đức đã được trang bị điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất các phòng làm việc, phòng tàng thư hộ khẩu. Nơi tiếp dân được quan tâm bảo đảm khang trang, sạch đẹp, đầy đủ trang thiết bị cần thiết (lắp đặt bàn ghế, ghế băng inox, điều hòa, khung treo niêm yết công khai, đầy đủ nội quy tiếp công dân của lực lượng công an nhân dân, các điều kiện, thủ tục hồ sơ, mức thu lệ phí, hướng dẫn kê khai biểu mẫu, lịch tiếp dân và những lưu ý cho người dân khi đến giải quyết thủ tục hành chính tại trụ sở tiếp dân để mọi người biết và thực hiện.

Công an huyện cũng thường xuyên chỉ đạo công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân. Hoàn thiện bộ máy tổ chức, phân công rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và giao trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, từng cán bộ cảnh sát; đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo; mỗi công việc có một bộ phận hoặc cá nhân chịu trách nhiệm trực tiếp về tiến độ và kết quả thực hiện. Đổi mới phương pháp, lề lối làm việc, tác phong và thái độ ứng xử của cán bộ chiến sỹ khi tiếp xúc với nhân dân. Cán bộ tiếp dân luôn chủ động hỏi công dân đến làm thủ tục, giải quyết kịp thời những phản ánh, kiến nghị, vướng mắc của cá nhân liên quan đến giải quyết các thủ tục hành chính nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng phục vụ.

2.2. Thực tiễn quản lý nhà nước về cư trú tại huyện Hoài Đức hiện nay

2.2.1. Về xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước về cư trú của chính quyền huyện Hoài Đức.

Xác định được ý nghĩa, tầm quan trọng của QLNN về cư trú trong việc hoạch định, xây dựng chủ trương phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo ANTT tại địa bàn huyện Hoài Đức, trong những năm qua cấp ủy Đảng, chính quyền huyện

Hoài Đức luôn quan tâm chỉ đạo cũng như tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt để công tác đăng ký, quản lý cư trú tại huyện đi vào nền nếp và đạt hiệu quả cao. Huyện cũng tăng cường công tác QLHC về trật tự an toàn xã hội, nhất là quản lý hộ tịch, hộ khẩu.

Cán bộ phụ trách hàng ngày có mặt tại địa bàn nắm tình hình dân cư thông qua công tác thăm hỏi, trực tiếp tiếp dân, hướng dẫn đăng ký tạm trú, tiếp nhận thông báo lưu trú tại các tòa nhà chung cư thuận lợi cho người dân liên hệ giải quyết công việc. Công tác QLNN về cư trú được đảm bảo, nắm chắc mọi biến động dân cư, giải quyết các thủ tục đăng ký cư trú kịp thời, có hiệu quả.

Công an huyện Hoài Đức đã tham mưu cho UBND huyện xây dựng và ban hành một số Kế hoạch như:

- Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 12/4/2012 của UBND huyện về thực hiện Nghị định số 80/2011/NĐ-CP ngày 16/9/2011 quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

- Quyết định số 2424/QĐ-UBND của UBND huyện Hoài Đức về việc phân loại thôn, tổ dân phố thuộc huyện Hoài Đức.

- Công văn số 6140/UBND-TP ngày 29/11/2016 về việc thực hiện quy trình dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với các thủ tục hành chính liên thông về đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Hoài Đức.

- Quyết định số 9987/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 về việc thành lập Tổ công tác giúp việc triển khai công tác đánh số, gắn biển số nhà trên địa bàn huyện.

- Kế hoạch số 238/KH-UBND về việc triển khai thực hiện đặt tên đường phố trên địa bàn huyện Hoài Đức năm 2017.

- Thực hiện Kế hoạch số 98/KH-CAHĐ-QLHC ngày 5/5/2017 về

Tổng kết 10 năm (2007 - 2017) thực hiện công tác quản lý, giáo dục đối tượng ở

địa bàn cơ sở theo chức năng của lực lượng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Công an huyện Hoài Đức cũng trực tiếp ban hành một số văn bản quy định về hoạt động QLNN về cư trú như sau:

- Công văn số 393/CV-CAHĐ (QLHC) ngày 5/5/2014 gửi Phòng PC 50 – Công an TP. Hà Nội về việc tập huấn cán bộ thực hiện chương trình SASM đối với số cán bộ mới.

- Công văn số 983/CAHĐ-QLHC ngày 27/11/2014 gửi các đơn vị chức năng về việc thực hiện quy trình xác minh đăng ký cư trú.

- Tờ trình số 06/CAHĐ-QLHC ngày 6/12/2014 gửi Phòng PC64, CA TP. Hà Nội về việc xin hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác tổng kiểm tra, thu hồi, cấp đổi sổ hộ khẩu, củng cố hệ thống tàng thư hộ trên địa bàn Hoài Đức.

- Công văn số 736/CV-CAHĐ-QLHC ngày 24/8/2016 về việc giải quyết một số vướng mắc trong quá trình giải quyết đăng ký cư trú.

- Kế hoạch số 11/KH-CAHĐ(QLHC) ngày 2/12/2016 về việc kiểm tra tạm trú, lưu trú trên địa bàn huyện.

- Công văn số 51/CAHĐ-QLHC gửi Phòng PC 64 - Công an TP. Hà Nội về việc thống kê số hộ, nhân khẩu trên địa bàn quản lý phục vụ việc xây dựng, thiết kế mỹ thuật thi công và triển khai hạ tầng thiết bị dự án Cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia về dân cư.

2.2.2. Về tổ chức thực hiện văn bản quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn huyện Hoài Đức.

Thời gian qua, Công an huyện Hoài Đức đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai cho các cơ quan, đơn vị nghiệp vụ, Công an các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc quy chế phối hợp theo Nghị định 77 và Nghị định 133 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn ANTT và thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.

Nổi bật là trong năm 2017, đã phối hợp triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; chỉ đạo và tổ chức mở các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho gần 3.500 học viên thuộc các đối tượng 3 và 4; thực hiện tốt việc xét duyệt chất lượng chính trị công tác tuyển sinh quân sự, công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân, trong đó số thanh niên nhập ngũ đạt 50% đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng và trung cấp; phối hợp trao đổi cung cấp thông tin phục vụ công tác điều tra, phá án, duy trì nền nếp các hoạt động tuần tra, kiểm soát phân luồng giao thông, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật, vi phạm các quy định về an toàn giao thông, lấn chiếm, sử dụng trái phép vỉa hè, hành lang giao thông, các công trình và hệ thống đê điều; quản lý nắm chắc và xử lý kịp thời các đối tượng có tiền án, tiền sự, các hoạt động phạm tội như buôn bán, sử dụng các loại ma túy, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an toàn giao thông trên địa bàn.

Công an huyện luôn xác định rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ, chủ động bám sát vào các văn bản chỉ đạo của ngành dọc cấp trên, tham mưu, đề xuất với Huyện ủy, UBND huyện nhiều chủ trương, biện pháp để chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn ANTT, trọng tâm là thường xuyên củng cố, xây dựng hệ thống văn kiện, kế hoạch tác chiến phòng thủ; xây dựng các phương án bảo vệ ANTT, bảo vệ các mục tiêu trọng điểm, phương án phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; kiện toàn các Ban chỉ đạo phòng không nhân dân, Ban chỉ đạo phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; kiện toàn các hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh, hội đồng nghĩa vụ quân sự và hội đồng chính sách. Cụ thể là, phối hợp chặt chẽ và thực hiện hiệu quả việc rà soát, xét duyệt chính trị đối với thanh niên nhập ngũ bảo đảm chặt chẽ, công khai đúng luật; chỉ đạo hướng dẫn các xã, thị trấn tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ diễn tập phòng thủ bảo đảm sát thực tế; phối với các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm lo thực hiện tốt công tác chính sách hậu phương quân đội.

Công an huyện cũng tiếp tục thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh quốc gia, quản lý hoạt động người nước ngoài, an ninh nội bộ, kinh tế, văn hóa, thông tin, tư tưởng, tôn giáo, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tăng cường chú trọng công tác phòng ngừa tội phạm, phòng ngừa nghiệp vụ, đấu tranh phòng, tránh tội phạm. Trong năm, Công an huyện đã tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và đơn thư khiếu nại đảm kịp thời, đúng quy định.

Song song với sự nỗ lực của Công an huyện, Công an huyện Hoài Đức cũng vận động các địa phương trong huyện tham gia vào hoạt động đảm bảo tình hình ANTT trên địa bàn. Đơn cử, những năm về trước, La Phù được coi là "điểm nóng" về ANTT, các tệ nạn xã hội như đánh bạc, gây gổ đánh nhau... làm ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống của người dân địa phương. Bên cạnh đó, xuất phát từ nhu cầu giao dịch hàng hóa của làng nghề chuyên sản xuất bánh kẹo, dệt vải, sợi ngày một tăng, cộng với địa phương thường có gần 1.000 lao động tạm trú, lưu trú trên địa bàn đã tạo ra nhiều hệ lụy phức tạp.

Do vậy, từ năm 2013 đến nay, cứ vào đầu năm, Đảng ủy xã lại ban hành nghị quyết chuyên đề về công tác đảm bảo ANTT, trật tự an toàn giao thông. Qua đó, yêu cầu mỗi thôn thành lập Tổ tự quản ANTT với 7 thành viên, thường xuyên tuần tra, kiểm soát ở cơ sở. Hàng ngày còn cử thành viên cùng Công an xã tuần tra, kiểm soát phân luồng và tuyên truyền, vận động người dân sống đoàn kết, hòa thuận, phát triển kinh tế làng nghề. Để phong trào đem lại kết quả thiết thực, đầu năm 2016, UBND xã thành lập mô hình tự quản về an toàn giao thông do Công an xã làm lực lượng nòng cốt đảm đương nhiệm vụ xử lý tình huống khi xảy ra ùn tắc giao thông.

Các thôn của xã hiện đều đã thành lập Tổ tự quản, đây là "phòng tuyến" vững chắc đảm bảo ANTT ở cơ sở. Thành viên các Tổ tự quản luôn nêu cao trách nhiệm trong tuyên truyền, vận động người dân nâng cao tinh thần cảnh giác, cung cấp cho lực lượng Công an nhiều nguồn tin giá trị, kịp thời truy bắt,

xử lý các đối tượng vi phạm. Bên cạnh mô hình Tổ tự quản, tháng 5/2017,

UBND xã còn thành lập mô hình Họ giáo tự quản về ANTT và lấy đây làm mô hình điểm để các dòng họ khác trong xã học tập.

Để duy trì tốt tình hình ANTT, thời gian tới, Công an xã sẽ thường xuyên rà soát những vấn đề nổi cộm, bức xúc để có phương án giải quyết kịp thời. Mặt khác, tăng cường công tác quản lý đối tượng tạm trú, tạm vắng, nhân, hộ khẩu trên địa bàn. Đồng thời, tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác, tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm.

La Phù là một trong những địa phương dân số đông ở top đầu của huyện, lực lượng Công an xã lại mỏng nhưng phải quản lý địa bàn rộng, giáp ranh với 3 xã, phường của huyện và quận Hà Đông. Tuy nhiên, nhờ có sự đoàn kết, tinh thần, trách nhiệm cao của quần chúng nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tội phạm mà những năm gần đây, La Phù được coi là một điểm sáng trong phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", giữ ổn định ANTT, tạo môi trường an toàn, lành mạnh. Hàng năm, số vụ việc xảy ra trên địa bàn ngày một giảm, đặc biệt nhiều năm liền không để xảy ra trọng án". Đây chính là yếu tố khiến người dân La Phù yên tâm lao động sản xuất, phát triển kinh tế, DN đến xã giao dịch hàng hóa ngày càng đông. Xã La Phù có 11 thôn, 2.880 hộ, 11.346 khẩu, 160 DN, 320 hộ sản xuất, buôn bán sản phẩm làng nghề. Công an xã chỉ có 13 người, nhưng nhờ tích cực tuần tra nên công tác đảm bảo ANTT được thực hiện tốt, số vụ việc ngày càng giảm. Năm 2015, toàn xã xảy ra 35 vụ việc, năm 2016 xảy ra 29 vụ, từ đầu năm 2017 đến nay chỉ xảy ra 8 vụ.

- Công tác điều tra, nghiên cứu nắm tình hình về nhân khẩu, hộ khẩu:

Trên cơ sở hướng dẫn của Công an thành phố Hà Nội, hiện nay lực lượng cảnh sát khu vực tại các phường tiến hành phân loại hộ, nhân khẩu bao gồm:

Hộ, nhân khẩu đăng ký thường trú trong khu vực (ký hiệu là KT1) gồm: hộ, nhân khẩu cư trú tại nơi đăng ký thường trú; hộ, nhân khẩu vắng mặt khỏi nơi đăng ký thường trú (ký hiệu là KT2 đi).

Hộ, nhân khẩu đăng ký tạm trú trong khu vực gồm các loại sau: hộ, nhân khẩu ký thường trú tại các phường khác thuộc địa bàn Hà Nội nhưng thường xuyên đến cư trú tại địa bàn quản lý (ký hiệu là KT2 đến); hộ, nhân khẩu đăng ký thường trú ở tỉnh, thành phố khác đến cư trú ổn định tại địa bàn nhưng chưa đăng ký thường trú (ký hiệu là KT3); hộ, nhân khẩu đăng ký thường trú ở tỉnh, thành phố khác đến cư trú không ổn định tại địa bàn để làm ăn, sinh sống (ký hiệu là KT4); học sinh, sinh viên là nhân khẩu đăng ký thường trú ở tỉnh, thành phố khác về Hà Nội học tập tại các học viện, trường đại học, cao đẳng, trung học, dạy nghề... cư trú trong ký túc xá của nhà trường hoặc hộ nhà dân ở địa bàn khu dân cư; hộ, nhân khẩu gốc Hà Nội chưa đăng ký thường trú; hộ, nhân khẩu sinh sống, làm việc trên sông nước không có nơi cư trú ổn định trên bờ; người lưu trú trong khu vực; hộ có nhà cho thuê để ở (cho thuê trọ bình dân), chủ sử dụng lao động phổ thông; các loại trọng hộ phòng ngừa tội phạm, tệ nạn xã hội.

Trên cơ sở kết quả rà soát danh sách nhân, hộ khẩu cư trú tại huyện, đối với các hộ gia đình, Công an xây dựng phong trào và PTX về ANTT tiến hành các biện pháp để nắm tên chủ hộ, những người trong hộ và mối quan hệ với chủ hộ, địa chỉ nơi đăng ký thường trú, tạm trú. Đồng thời, lực lượng Công an xây dựng phong trào và PTX về ANTT cũng tiến hành nắm các điều kiện hoàn cảnh riêng biệt của từng hộ như: hộ nguyên là lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước, Thành phố; hộ, nhân khẩu lão thành cách mạng; hộ thương, bệnh binh; hộ, nhân khẩu người Hoa; hộ, nhân khẩu hồi hương từ nước ngoài về; hộ có nhân khẩu là đối tượng có tiền án, tiền sự, đang có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội; hộ có đối tượng truy nã, truy tìm... Đối với từng loại nhân khẩu, Công an xây dựng phong trào và PTX về ANTT đều tiến hành nắm 4 yêu cầu về nhân khẩu, người từ 14 tuổi trở lên: lai lịch, quan hệ gia đình, quan hệ xã hội, nghề nghiệp, nguồn thu nhập chính, việc thực hiện chính sách pháp luật (trước hết là đối tượng) bổ sung vào hồ sơ hộ khẩu.

Với người lao động ngoại tỉnh, học sinh, sinh viên mới đến địa bàn, Công

an xây dựng phong trào và PTX về ANTT tiến hành hướng dẫn họ khai báo tạm trú, kê khai bản khai nhân khẩu để nắm được sơ bộ về lịch sử bản thân, lý do tạm trú. Đồng thời, Công an xây dựng phong trào và PTX về ANTT viết phiếu yêu cầu xác minh gửi về Công an phường, thị trấn - nơi ở của họ trước khi đến Hà Nội để nắm về nhân thân. Đến nay đã xác minh hai chiều được trên 80% số người lao động ngoại tỉnh. 50% số lao động này đã có kết quả, qua đó đã phát hiện hàng trăm đối tượng có tiền án, tiền sự, tệ nạn xã hội hoặc khai báo sai thông tin về địa chỉ gốc.

Tiến hành cấp sổ chứng nhận tạm trú cho người nhập cư như: với các hộ mua nhà tạm trú, Công an huyện cấp sổ tạm trú được 70%; với các trường hợp thuê nhà, Công an huyện, xã cấp sổ tạm trú được 50%; với các trường hợp là học sinh, sinh viên tạm trú, Công an huyện, xã cấp sổ chứng nhận tạm trú được khoảng 90%.

Mọi công dân ở tỉnh ngoài khi nghỉ lại qua đêm ở Hà Nội phải khai báo tạm trú, nhưng việc thực hiện quy định này mới đạt thấp. Nguyên nhân là do sự hiểu biết, ý thức tự giác chấp hành của người đến tạm trú và chủ hộ chưa cao. Cá biệt có một số cố ý không chấp hành. Khu vực huyện Hoài Đức hiện có nhiều khu chung cư giá rẻ, thu hút nhiều người đến thuê, mua nhà. Mức độ xử lý vi phạm còn quá nhẹ, chưa đủ sức răn đe, giáo dục; công tác kiểm tra, xử lý vi phạm của lực lượng Công an chưa thường xuyên, thiếu kiên quyết. Các cấp chính quyền, các ngành, đoàn thể, quần chúng còn cho rằng đây là trách nhiệm của riêng ngành Công an.

2.2.3. Về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về cư trú trên địa bàn huyện Hoài Đức

Công tác kiểm tra, xác minh, xử lý vi phạm là hoạt động không thể thiếu trong các hoạt động quản lý xã hội của Nhà nước. Đối với việc QLNN về cư trú thì vấn đề kiểm tra hướng dẫn lại có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt, có tính chất quyết định đến chất lượng và hiệu quả của cả quá trình công tác. Vì vậy, đi

đôi với việc tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia, điều

tra, nghiên cứu nắm chắc tình hình về hộ khẩu, nhân khẩu vẫn cần phải đề cập và tiến hành việc kiểm tra hướng dẫn, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm trong quá trình đăng ký, QLNN về cư trú. Việc kiểm tra không tiến hành có tính chất định kỳ, hình thức mà phải được tiến hành một cách thường xuyên, có hệ thống.

Cũng trong khoảng thời gian từ ngày 1/7/2013 – 31/12/2017, Công an huyện Hoài Đức đã thực hiện giải quyết khiếu nại cho 1 đơn khiếu nại. Đồng thời kiểm tra cư trú 7.226 lượt. Trong đó kiểm tra hộ gia đình 1.149 hộ; kiểm tra cơ sở cho thuê lưu trú 998 lượt; xử lý vi phạm hành chính 84 trường hợp.

Do đặc trưng của huyện là nơi tập trung nhiều khu chung cư, khu đô thị mới tại xã An Khánh nên thời gian qua, các đơn vị gồm Công an Nam Hoài Đức, CAX An Khánh và BQL, Ban đại diện 4 chung cư trên địa bàn xã An Khánh: The Golden An Khánh; Gemek; Victory và khu đô thị Splendora đã chủ động, thường xuyên tích cực thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm đảm bảo ANTT tại các khu chung cư có hiệu quả cao. Công tác trao đổi, cung cấp thông tin cho lực lượng chức năng được thực hiện kịp thời.

Trong đó, cán bộ phụ trách địa bàn hàng ngày có mặt tại địa bàn nắm tình hình dân cư thông qua công tác thăm hỏi, trực tiếp tiếp dân, hướng dẫn đăng ký tạm trú, tiếp nhận thông báo lưu trú tại các tòa nhà chung cư thuận lợi cho người dân liên hệ giải quyết công việc. Công tác quản lý nhà nước về cư trú được đảm bảo, nắm chắc mọi biến động dân cư, giải quyết các thủ tục đăng ký cư trú kịp thời có hiệu quả.

Công tác đảm bảo ANTT, phòng chống tội phạm và những hành vi vi phạm pháp luật bên trong và xung quanh các khu chung cư được hạn chế, đẩy lùi, không để xảy ra các vụ việc nghiêm trọng, các tệ nạn xã hội trong khuôn viên chung cư gây bức xúc dư luận quần chúng.

Cùng với đó, các lực lượng đã phối hợp tuần tra kiểm soát, mật phục ban đêm tại các điểm nhạy cảm dễ xảy ra các hành vi vi phạm pháp luật để kịp thời

phát hiện các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội. Cùng với đó, các lực lượng đã phối hợp tuần tra kiểm soát, mật phục ban đêm tại các điểm nhạy cảm dễ xảy ra các hành vi vi phạm pháp luật để kịp thời phát hiện các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội.

2.3. Đánh giá việc thực hiện quản lý nhà nước về cư trú tại huyện Hoài Đức

2.3.1. Ưu điểm và nguyên nhân.

2.3.1.1. Ưu điểm:

Thứ nhất, lực lượng cán bộ làm công tác lưu trú được đào tạo bài bản, nhiệt tình với công việc, hiệu quả công việc cao.

Thứ hai, hệ thống cơ sở vật chất, phương tiện và các điều kiện phục vụ, đảm bảo, chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ làm công tác đăng ký, quản lý cư trú được quan tâm, thực hiện. Nhìn chung đến nay đã cơ bản đáp ứng nhu cầu của hoạt động này.

Thứ ba, công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi phạm về đăng ký và quản lý cư trú được chỉ đạo thực hiện xuyên suốt từ đầu năm. Trong cả năm, đặc biệt là các dịp đặc biệt, lễ, Tết, công tác này tiếp tục được thực hiện kịp thời; chủ động tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác đăng ký và quản lý cư trú ở địa phương.

Thứ tư, dù tỷ lệ người dân ngoại tỉnh đến với huyện ngày càng cao nhưng nhìn chung, ý thức chấp hành pháp luật của người dân cũng như của đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ QLNN về cư trú tại huyện đã ngày càng được nâng lên. Tỷ lệ người dân chủ động tiếp cận, tìm hiểu thông tin pháp luật về cư trú ngày càng cao, tỷ lệ vi phạm và bị xử lý hành chính trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú ngày càng giảm đã minh chứng điều này.

Thứ năm, các chủ thể có thẩm quyền đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn huyện đều được đào tạo cơ bản, đúng với công tác chuyên môn, nghiệp vụ; tiếp

nhận, giải quyết cơ bản các nội dung công tác đăng ký, quản lý cư trú đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thời gian. Công tác cải cách thủ tục hành chính trong đăng ký và quản lý cư trú ngày càng phát huy hiệu quả.

2.3.1.2. Nguyên nhân của ưu điểm:

Một là, nhận thức về vị trí, vai trò của công tác đăng ký, quản lý cư trú của các cấp, các ngành và nhân dân đã nâng cao. Đặc biệt là sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền thông việc thông qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo cũng như chú trọng kiểm tra, giám sát, quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy và công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ đăng ký, quản lý cư trú. Cơ chế phối hợp giữa lực lượng CAND với các ngành có liên quan và các tổ chức đoàn thể được xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Hai là, ý thức phấn đấu, nỗ lực của đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đăng ký, quản lý về cư trú. Đặc biệt là đội ngũ cán bộ Công an xây dựng phong trào và PTX về ANTT tại các xã; không ngừng học tập, rèn luyện phẩm chất đạo đức và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chủ động bám sát địa bàn, gắn bó với nhân dân trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Ba là, chính quyền huyện Hoài Đức cũng như cơ quan chuyên môn cấp trên quan tâm đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đăng ký, quản lý cư trú; tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện công tác đăng ký, quản lý cư trú tại địa bàn huyện.

Bốn là, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn về tầm quan trọng của công tác đăng ký, quản lý cư trú được chú trọng thực hiện, sử dụng nhiều phương pháp, hình thức đa dạng. Do đó, nhận thức về pháp luật của công dân nói chung và về đăng ký, quản lý cư trú ngày càng được nâng cao. Phần lớn công dân tại địa bàn đã tự giác thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ đăng ký cư trú của mình.

2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

2.3.2.1. Hạn chế

Thứ nhất, hệ thống các văn bản QLNN về cư trú chưa thống nhất, đầy đủ, vẫn còn nhiều lỗ hổng, bất cập.

Trong quá trình thực hiện QLNN về cư trú, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH phải vận dụng nhiều văn bản khác nhau, mỗi văn bản có đối tượng điều chỉnh riêng. Trong thực tế, có nhiều tình huống phức tạp, vấn đề mới nảy sinh nhưng chưa được quy định chặt chẽ dẫn đến tình trạng không dám làm vì sợ trách nhiệm. Mặt khác, nhiều quy định của Nhà nước không còn phù hợp với thực tế cuộc sống hoặc có nhiều vướng mắc nhưng không được xử lý kịp thời. Hệ thống các văn bản pháp lý vẫn còn nhiều lỗ hổng dẫn đến tình trạng người dân, cán bộ lợi dụng để thực hiện hành vi trái pháp luật nhằm mục đích trục lợi.

Chẳng hạn, thực hiện Luật Cư trú trên địa bàn huyện Hoài Đức đã đánh dấu bước quan trọng trong việc cụ thể hóa quyền tự do cư trú của công dân, gắn với yêu cầu QLNN về ANTT, đáp ứng kịp thời nhu cầu tự do đi lại và cư trú của công dân trong tình hình xã hội hiện nay.

Tuy nhiên, công tác quản lý nhân khẩu là công tác nghiệp vụ của ngành công an có giá trị xác định nơi thường trú của công dân. Sổ hộ khẩu do công an cấp. Khi sinh ra, con được nhập theo hộ khẩu của cha mẹ. Hộ khẩu có liên quan đến các quyền lợi khác như phân chia ruộng đất, nhà ở, việc làm, tiêu chuẩn điện nước, trường học… Khi thay đổi chỗ ở, người dân phải thực hiện thủ tục thay đổi hộ khẩu. Nhiều ngành, nhiều nơi đang lợi dụng hộ khẩu như một điều kiện đảm bảo. Vì vậy, sổ hộ khẩu ảnh hưởng đến nhiều quyền lợi hợp pháp của công dân. Ví dụ, trẻ em không được tiếp cận vào trường công nếu không có hộ khẩu tại địa phương đó. Hoặc muốn dùng điện nước theo giá tiêu chuẩn thì phải có hộ khẩu, muốn lắp đồng hồ điện nước phải là chủ nhà.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 22 Luật Cư trú, quy định về những

trường hợp xóa đăng ký thường trú:

+ Trường hợp công dân đã đăng ký thường trú mà ra nước ngoài định cư, Luật Cư trú hiện hành không quy định cơ chế phối hợp giữa Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh với Cảnh sát QLHC về TTXH. Do đó, cơ quan quản lý thường trú công dân không có cơ sở để làm thủ tục xóa đăng ký thường trú. Dẫn tới việc hồ sơ quản lý thường trú công dân vẫn có, song thực tế, công dân lại không sinh sống tại Việt Nam.

+ Trường hợp công dân chuyển đi nơi khác sinh sống đã có đủ điều kiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại nơi ở mới nhưng không làm thủ tục chuyển hộ khẩu, mà quy định những trường hợp đã có đủ điều kiện đăng ký thường trú tại nơi ở mới thì trong thời hạn 12 tháng phải làm thủ tục nhập khẩu. Hoặc người đang chấp hành án phạt tù chung thân tại các trại tạm giam cũng không thuộc diện xóa đăng ký thường trú. Theo quy định về việc giảm án tha tù, những người đang chấp hành án chung thân vẫn có cơ hội trở về tái hòa nhập cộng đồng, nhưng theo quy định tại Khoản 3 Điều 58 Bộ luật Hình sự, họ phải đảm bảo chấp hành án thời hạn thực tế là 20 năm. Nghĩa là trong suốt thời gian 20 năm phải chấp hành án, họ không có mặt tại địa phương nơi đã đăng ký thường trú. Do vậy không đồng nhất giữa quản lý hồ sơ và quản lý thực tế việc công dân cư trú.

Thứ hai, tinh thần trách nhiệm, việc chấp hành các quy định, yêu cầu trong QLNN về cư trú chưa đáp ứng được yêu cầu.

Sự nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của các cấp, các ngành trong QLNN về cư trú chưa đầy đủ, thậm chí có nhiều nơi cho đây là việc của cơ quan Công an; chưa thấy hết đây là biện pháp quan trọng của Nhà nước để quản lý xã hội, giữ gìn ANTT nên trong quá trình triển khai thực hiện đã phát sinh những vấn đề khó khăn, vướng mắc nhưng chưa được phát hiện, giải quyết kịp thời. Tình trạng cán bộ, chiến sĩ vi phạm quy định trong quá trình công tác, nhũng nhiễu, gây khó khăn, kéo dài thời gian giải quyết giấy tờ, nhận tiền từ người dân

nhằm giải quyết các thủ tục hành chính vẫn còn diễn ra.

Hoạt động tuyên truyền chủ yếu dừng lại ở một số pa nô, khẩu hiệu nhỏ tại các khu dân cư hay Công an xây dựng phong trào và PTX về ANTT gặp gỡ tại nhà, tại buổi họp dân phố, hình thức, cường độ như trên là chưa phù hợp. Mặt khác, do còn nhiều cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát QLHC về TTXH thiếu kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực QLNN về cư trú dẫn đến rụt rè trong công tác tuyên truyền, tuyền truyền chưa sâu, nội dung chưa đủ. Đối tượng tuyên truyền chủ yếu là công dân thường trú, trong khi một bộ phận lớn là người lao động, học sinh, sinh viên, khách lưu trú lại thiếu sự chú trọng. Khi người dân vi phạm thường chỉ tập trung kiểm tra, xử lý vi phạm mà gần như chưa thực hiện công tác tuyên truyền. Do đó, mức độ nhận thức của người dân về các quy định của pháp luật về cư trú còn hạn chế, vẫn còn nhiều sai phạm trong quá trình thực hiện hoạt động cư trú.

Thứ ba, hệ thống trang thiết bị, phương tiện QLNN về cư trú hiện nay về cơ bản vẫn còn lạc hậu, thủ công.

Tại Công an huyện, cán bộ chiến sĩ Cảnh sát QLHC về TTXH hiện nay vẫn đang sử dụng, kế thừa các phương pháp truyền thống như làm bằng tay, sổ sách, giấy tờ. Trong đăng ký, QLNN về cư trú ở một số địa phương còn hạn chế, nhiều nơi làm còn hình thức, chưa đáp ứng đầy đủ nội dung, yêu cầu công tác cải cách, vẫn khó khăn, phiền hà cho nhân dân. Tại một số địa phương, việc tổ chức thực hiện các quy định mới của Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn thi hành có thời điểm chưa thực sự đầy đủ, nghiêm túc, nhất là ở cấp cơ sở; việc kiểm tra và xử lý vi phạm trong đăng ký, QLNN về cư trú cũng chưa thường xuyên, kịp thời. Sự quản lý với mô hình thủ công sẽ dẫn đến thất lạc hồ sơ, sai sót nhiều, thời gian giải quyết các thủ tục kéo dài, ẩm mốc, mờ thông tin trong hồ sơ lưu.

Thứ tư, Luật Cư trú hạn chế người nhập hộ khẩu vào nội thành, thành phố trực thuộc trung ương bằng rào cản kéo dài thời hạn tạm trú, nhưng thực tế cho thấy quy định này chỉ hạn chế nhập khẩu chứ không hạn chế được nhập cư. Các

quy định hiện hành về nhập khẩu đã gây khó khăn cho người dân, đặc biệt là đối tượng có thu nhập thấp dẫn tới tăng tỷ lệ công dân tạm trú không ổn định, gây khó khăn trong quản lý cư trú và đảm bảo an ninh, trật tự tại địa phương.

2.3.2.2. Nguyên nhân của hạn chế:

Một là, nhận thức, trình độ của một bộ phận cấp ủy, chính quyền, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH chưa thực sự tiến bộ.

Bản thân một bộ phận cấp ủy, chính quyền, cán bộ chỉ huy và lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH còn coi nhẹ QLNN về cư trú nên chưa thực sự đầu tư, tập trung quyết liệt vào hoàn thiện hệ thống cơ chế, thắt chặt công tác quản lý, chỉ đạo cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ QLNN về cư trú. Đặc biệt, tầm nhìn trong đổi mới phương thức, biện pháp, ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính còn chưa thực sự được quan tâm thường xuyên. Việc thực hiện công tác chỉ đạo, công tác quản lý còn mang tính hình thức, chưa chú trọng vào chất lượng, hiệu quả thực hiện. Một số đồng chí chỉ huy QLNN về cư trú nhưng vẫn có tư tưởng bảo thủ, không chịu đổi mới. Một bộ phận lãnh đạo chỉ đạo, cán bộ Cảnh sát QLHC về TTXH chất lượng công tác hạn chế, không có trình độ chuyên môn, thiếu kinh nghiệm công tác, chưa làm chủ được các phần mềm, kỹ năng tin học yếu. Nguyên nhân đó dẫn đến việc làm ẩu, làm chủ quan, qua loa đại khái, cán bộ vi phạm quy định của ngành, quy định của pháp luật, thậm chí một số cán bộ, chiến sĩ còn có tư tưởng đi ngược lại so với các chủ trương đổi mới, tiến bộ trong công tác quản lý. Bản thân một số cán bộ, chiến sĩ khi thực hiện nhiệm vụ vẫn có thái độ bỏ mặc địa bàn, làm việc thiếu quyết tâm, tâm huyết, chạy theo thành tích, thiếu chú trọng về nội dung, chất lượng công tác.

Hai là, hệ thống các văn bản QLNN về cư trú hiện nay, đặc biệt là các văn bản hướng dẫn chưa được quan tâm xây dựng, thực hiện rộng rãi, công tác hướng dẫn thống nhất chưa rõ ràng.

Trong nhiều trường hợp Chỉ huy Đội, Chỉ huy Công an huyện chưa có hướng dẫn rõ ràng dẫn đến cán bộ, chiến sĩ không dám thực hiện. Các trường

hợp khó như người gốc Hà Nội chưa được nhập hộ khẩu, con lai được đưa từ nước ngoài về, xác định chỗ ở hợp pháp... trong thời gian dài chưa có sự hướng dẫn cụ thể dẫn đến khó khăn trong công tác triển khai thực hiện. Cũng do thiếu hệ thống văn bản hướng dẫn dẫn tới hồ sơ, thủ tục giải quyết công việc ở các đơn vị, địa phương còn có sự khác nhau tương đối. Phần mềm chuyên dụng phục vụ QLNN về cư trú đối với công dân đã được triển khai thực hiện, tuy nhiên các vướng mắc khi được đề nghị giải đáp, hướng dẫn vẫn còn chậm...

Ba là, công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về cư trú ở một số địa bàn còn nghèo nàn, lạc hậu, chưa có sự đổi mới.

Hình thức tuyên truyền vẫn còn nghèo nàn, chủ yếu dựa vào các hình thức cũ, lạc hậu, kém hiệu quả. Nội dung tuyên truyền đơn giản, chưa đi đúng nội dung, yêu cầu của tình hình thực tế. Chưa áp dụng các biện pháp mới trong công tác tuyên truyền như mạng Internet, phim tuyên truyền, phối hợp giữa các lực lượng, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội để tuyên truyền. Cán bộ, chiến sĩ vẫn nặng tư tưởng quan liêu, coi việc người dân là người phụ thuộc nên có xu hướng kéo sự thuận lợi về phía cơ quan Công an; đẩy sự bất lợi, khó khăn về phía người dân.

Bốn là, việc ứng dụng khoa học - công nghệ trong QLNN về cư trú chưa được đầu tư, quan tâm thực hiện thỏa đáng.

Mặc dù, Công an huyện Hoài Đức nói chung và lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH nói riêng đã thực hiện sự chỉ đạo của Công an thành phố trong tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ vào QLNN về cư trú, đặc biệt việc khai thác, sử dụng phần mềm quản lý dữ liệu dân cư. Tuy nhiên, chưa thu được kết quả cao, vẫn còn nhiều lỗi, chưa triển khai đồng bộ, đặc biệt trong thực hiện thủ tục hành chính về cư trú còn nhiều thủ tục, giấy tờ, người dân còn mất nhiều thời gian đi lại, chờ đợi. Việc tra cứu thông tin về hộ khẩu, nhân khẩu phục vụ quản lý xã hội cho nhà nước và phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm còn chưa kịp thời, thường xuyên. Việc giải quyết các thủ tục còn mang tính thủ công dẫn

đến các vấn đề bất cập như lãng phí thời gian, nhân lực, mất, thất lạc dữ liệu.

Năm là, tình hình di dân cơ học, lao động ngoại tỉnh, học sinh, sinh viên, đến Hà Nội ngày càng nhiều, đa dạng về mục đích, nơi cư trú.

Với điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý tiềm năng phát triển kinh tế, huyện Hoài Đức đã thu hút hàng triệu người lao động ngoại tỉnh, học sinh, sinh viên cư trú có thời hạn đến địa bàn Hà Nội để làm việc, học tập... gây áp lực lớn cho lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH trong quản lý chặt chẽ tình hình cư trú, đi lại của công dân. Sự đa dạng về nơi ở, đi lại không chỉ từ tỉnh khác đến mà trong các quận, huyện, thị xã; giữa các phường, thị trấn, xã; hay trong phạm vi giữa các khu vực dân cư thuộc địa giới hành chính cấp xã có sự thay đổi liên tục. Số lượng người đến, đi trong ngày diễn ra thường xuyên. Cùng với đó là trình độ dân trí, ý thức pháp luật về cư trú của một bộ phận không nhỏ quần chúng còn hạn chế. Với tình hình, sự biến động đó đang gây nên khó khăn lớn cho lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH trong quản lý tốt tình hình cư trú trong phạm vi địa bàn được phân công quản lý.

Gắn liền với sự thay đổi của đất nước, hoạt động giao thương, mua bán, đi lại, học tập, lựa chọn nơi thích hợp để cư trú đã dẫn đến tình trạng thay đổi về hộ khẩu, tạm trú thường xuyên, liên tục dẫn tới khó khăn trong việc thu thập, bổ sung, cập nhật thông tin trong dữ liệu dân cư nhiều trường hợp công dân muốn chuyển đi và chuyển đến địa bàn huyện để tạm trú, thường trú. Ngoài sự biến động cơ học do sinh - tử, còn có sự biến động thay đổi hàng ngày giữa các xã trong huyện, giữa huyện Hoài Đức với các quận, huyện khác trong thành phố… do quá trình quy hoạch đô thị. Do đó, cơ sở dữ liệu dân cư điện tử chưa kịp hoàn chỉnh đã có sự thay đổi mà chưa kịp cập nhật.

Sáu là, những tác động tiêu cực từ tốc độ đô thị hóa nhanh và sự phát triển của nền kinh tế thị trường.

Cũng như nhiều quận, huyện khác của thành phố Hà Nội, tốc độ đô thị hóa của huyện Hoài Đức phát triển nhanh trong những năm qua đã tạo điều kiện để người dân đi lại, cư trú ngày càng trở nên đa dạng, dễ dàng hơn rất nhiều so

với trước đây. Hệ thống phương tiện thông tin liên lạc, phương tiện vận tải ngày càng thuận tiện, đa dạng hóa để phục vụ nhu cầu của quần chúng; nhu cầu học tập, làm việc... ngày càng nhiều. Điều này dẫn đến khó khăn, sự quá tải đối với lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH trong công tác nắm tình hình, quản lý, xuất hiện nhiều trường hợp vi phạm hơn.

Tiểu kết Chương 2

Trong Chương 2, luận văn đã tập trung phân tích, đánh giá về đặc điểm tình hình có liên quan đến việc phát triển kinh tế - xã hội, đời sống và điều kiện, tình hình thực tế của huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội. Những điều kiện tự nhiên này đều liên quan trực tiếp đến các hoạt động QLNN về cư trú tại huyện Hoài Đức, như tình hình tập trung dân cư về huyện do chủ trương mở rộng địa giới về phía Tây; việc mọc lên nhiều khu công nghiệp, khu chung cư giá rẻ thu hút người dân về định cư tại đây; do chính sách từ nay đến năm 2020 quyết tâm trở thành quận, huyện cũng có nhiều chính sách thu hút dân cư để đạt tiêu chí về mật độ dân số… Qua đó cho thấy, những chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội của địa bàn là một trong những nguyên nhân dẫn đến những chuyển biến phức tạp về tình hình dân cư cư trú tại huyện. Phân tích sâu về tình hình cư trú của công dân tại huyện theo hướng các nội dung đăng ký, quản lý như thường trú, tạm trú, lưu trú, tạm vắng, công tác điều chỉnh thông tin cư trú, xây dựng hệ thống tàng thư dân cư, các vấn đề xoay quanh công tác QLNN về cư trú.

Những nhận xét đánh giá tại Chương 2 chính là cơ sở quan trọng để đưa ra những giải pháp nhằm bảo đảm QLNN về cư trú trên địa bàn huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

Chương 3
QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CƯ TRÚ TỪ THỰC TIỄN HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1. Quan điểm bảo đảm quản lý nhà nước về cư trú

3.1.1. Nắm vững, vận dụng sáng tạo quan điểm, đường lối xây dựng nhà nước pháp quyền của Đảng, Nhà nước để thực hiện quản lý nhà nước về cư trú.

Quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước về xây dựng nhà nước pháp quyền, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương là cơ sở lý luận và thực tiễn của QLNN về cư trú. Vì vậy, nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước về xây dựng Nhà nước pháp quyền, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương, vận dụng sáng tạo vào quá trình quản lý là yêu cầu cơ bản trong QLNN về cư trú.

Có nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng nhà nước pháp quyền, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương mới đi đúng hướng, đề ra được chủ trương, kế hoạch đúng đắn. Hiện nay, xây dựng nhà nước pháp quyền, thực hiện sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật, trong đó có bảo đảm QLNN về cư trú luôn vận động và phát triển đòi hỏi các chủ thể quản lý cư trú phải thường xuyên nghiên cứu nắm vững những vấn đề phát triển mới, những vấn đề nảy sinh trong hoạt động cư trú tại địa phương để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai cho các cấp, các ngành tổ chức thực hiện. Bảo đảm QLNN về cư trú đòi hỏi cấp ủy, chính quyền và lực lượng quản lý cư trú phải nghiên cứu nắm vững. Việc nghiên cứu, nắm vững, vận dụng sáng tạo quan điểm, đường lối, chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền, bám sát các mục tiêu trong chiến lược phát triển con người Việt Nam của Đảng, Nhà nước, nhiệm vụ phát triển kinh tế
- xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương, bảo đảm QLNN về cư trú phải được cấp ủy, chính quyền địa phương tiến hành thường xuyên, nghiêm túc; không được làm trái với đường lối, quan điểm,

nguyên tắc của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị của cấp trên, giữ vững nguyên tắc, nhưng linh hoạt sáng tạo trong xử lý vấn đề cụ thể.

3.1.2. Thường xuyên củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò của các tổ chức, lực lượng làm công tác quản lý cư trú

Thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố kiện toàn, phát huy vai trò các tổ chức, lực lượng QLNN về cư trú là yêu cầu cấp thiết ở nước ta hiện nay.

Việc xây dựng tổ chức, bộ máy thực hiện nhiệm vụ QLNN về cư trú có sự phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng; tránh việc trùng lặp hoặc bỏ sót thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ; đội ngũ cán bộ thực hiện công tác đăng ký, quản lý cư trú phải vừa "hồng" vừa "chuyên". Bên cạnh những tiêu chí về năng lực, trình độ phải có đáp ứng tiêu chuẩn về đạo đức công vụ; thể hiện được tính chuyên nghiệp trong thực thi nhiệm vụ.

Việc đổi mới quản lý cư trú phải phải góp phần cụ thể hóa quan điểm cải cách nền hành chính quốc gia. Chuyển từ nền hành chính "cai trị" sang nền hành chính phục vụ nhân dân. Công dân là khách hàng mà nền hành chính có trách nhiệm cung ứng những dịch vụ tốt nhất, có chất lượng và hiệu quả nhất.

Cần chú trọng củng cố, kiện toàn các tổ chức; phát huy vai trò của các cơ quan QLNN về công tác tư pháp cấp xã, phường, thị trấn, nhất là vai trò của cấp ủy, chính quyền, cán bộ tư pháp cấp xã trong lãnh đạo, chỉ đạo, tiến hành các hoạt động tư pháp cấp xã. Chăm lo kiện toàn, phát huy vai trò của công tác tư pháp cấp xã, phường, thị trấn; vai trò của QLNN về công tác tư pháp cấp xã, phường, thị trấn; vai trò của đội ngũ công chức tư pháp cấp xã, phường, thị trấn trong việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về chủ trương, biện pháp bảo đảm QLNN về công tác tư pháp của ủy ban nhân dân huyện. Cấp ủy, chính quyền, đội ngũ công chức tư pháp của huyện phải nêu cao trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm QLNN về công tác tư pháp của Ủy ban nhân dân huyện.

3.1.3. Huy động sự vào cuộc của lực lượng nhân dân trên địa bàn

Để QLNN về cư trú được thực hiện hiệu quả không thể không kể đến sự vào cuộc của người dân trên địa bàn, bởi họ sẽ là người nắm rõ nhất danh sách các hộ dân chuyển đến, chuyển đi, cũng như các mối quan hệ của những người này.

Thực tế cho thấy, có những địa bàn lực lượng Công an cơ sở chưa năng động, sáng tạo trong việc tìm tòi các hình thức vận động quần chúng, vì vậy, chưa thu hút đông đảo quần chúng cùng tham gia. Nhiều cán bộ, chiến sĩ thiếu tinh thần trách nhiệm khi thực thi công vụ, không thường xuyên đi sâu, đi sát quán xuyến địa bàn được phân công. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chỉ tập trung thực hiện những công tác trước mắt, đột xuất mà chưa coi trọng các mặt công tác cơ bản, hoặc khi tiến hành mang tính hành chính đơn thuần, không có ý thức đi sâu phát hiện nguyên nhân, điều kiện có thể phát sinh tội phạm. Một số loại tội phạm gây nhức nhối song công tác phòng ngừa, đấu tranh vẫn chưa có hiệu quả rõ rệt như: trộm cắp xe máy, cố ý gây thương tích, gây mất trật tự công cộng… Do đó, công tác vận động quần chúng tham gia chấp hành pháp luật, QLNN là hết sức cần thiết.

3.1.4. Tổ chức tổng kết, khen thưởng kịp thời

Việc tổ chức tổng kết, khen thưởng kịp thời là giải pháp quan trọng nhằm động viên, khuyến khích các đối tượng tham gia công tác QLNN về ANTT trên địa bàn. Thực tiễn QLNN về cư trú không ngừng vận động do sự tác động của những biến đổi của tình hình thế giới, trong nước và kinh tế - xã hội của địa phương. Bên cạnh đó, nhiều vấn đề QLNN về cư trú đang đứng trước sự thiếu hụt kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn, đòi hỏi cần phải bổ sung. Vì vậy, để bảo đảm QLNN về cư trú phải thường xuyên tổng kết kinh nghiệm thực tiễn. Đây là yêu cầu khách quan và không thể thiếu đối với QLNN về cư trú. Nghị quyết lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX chỉ rõ: coi trọng việc tổng kết thực tiễn trong nghiên cứu lý luận và hoạt động của cấp ủy đảng; coi trọng tổng kết thực tiễn là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành. Tổng kết thực tiễn là nhằm đánh giá kết quả đạt được, rút ra những bài học kinh nghiệm,

cung cấp những cơ sở hoạch định chủ trương, giải pháp để tiếp tục lãnh đạo, chỉ

đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ QLNN về cư trú đạt hiệu quả cao hơn. Do đó, trong quá trình tổng kết thực tiễn phải cụ thể, thiết thực, tránh phô trương, hình thức; dự báo chính xác kịp thời và giải quyết đúng đắn những vấn đề mới nảy sinh, cung cấp cơ sở cho việc hoạch định các chủ trương, giải pháp tăng cường hiệu quả bảo đảm QLNN về cư trú.

3.1.5. Bảo đảm QLNN về cư trú cần tiến hành đồng bộ, thường xuyên, liên tục, đi sâu vào thực tiễn; phải luôn bám sát nguyên tắc, tính chất, quy trình, công cụ, hình thức, phương pháp quản lý hành chính nhà nước

Thực hiện yêu cầu đồng bộ và đi sâu vào thực tiễn có ý nghĩa rất quan trọng, bảo đảm cho hiệu lực và sức sống của hệ thống văn bản QLNN về cư trú. QLNN về cư trú đòi hỏi phải đi sâu vào các lĩnh vực đời sống, hoạt động, sát từng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, văn hóa của địa phương. Mặt khác, bảo đảm QLNN về cư trú có nhiều loại hình, nội dung và đối tượng khác nhau, vì vậy phải triển khai đồng bộ các mặt công tác quản lý hộ tịch, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng quy ước, hương ước của thôn, làng, khu phố, khu dân cư đúng với chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước; đồng bộ ở tất cả các cấp từ Đảng ủy, Ủy ban nhân dân huyện đến các ban, ngành đoàn thể trong huyện và ở tất cả các khâu, các bước của quy trình QLNN về công tác tư pháp từ khâu lập kế hoạch, tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ, ra quyết định, điều hòa phối hợp, lập ngân sách, tổng kết và kiểm tra đánh giá.

Bảo đảm QLNN về cư trú cần bám sát các nguyên tắc của QLHC nhà nước, đặc biệt là nguyên tắc hợp hiến và hợp pháp, tôn trọng tính tối cao của hiến pháp và pháp luật; dựa vào dân, do dân và vì dân, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, phân công cá nhân phụ trách, sử dụng hiệu quả, linh hoạt, sáng tạo các công cụ, các hình thức, phương pháp QLHC nhà nước trong QLNN về công tác tư pháp. Đồng thời phải bảo đảm tính lệ thuộc vào chính trị và hệ thống chính trị, tính pháp luật, tính thường xuyên, ổn định và thích nghi, tính chuyên môn hoá nghiệp vụ cao, tính hệ thống thứ bậc chặt chẽ, tính không vụ lợi, tính nhân đạo.

3.2. Các giải pháp bảo đảm quản lý nhà nước về cư trú

3.2.1. Nhóm giải pháp chung cho các địa phương có những điều kiện tương đồng với huyện Hoài Đức.

3.2.1.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, các văn bản hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về cư trú.

Nghiên cứu phân cấp thẩm quyền đăng ký thường trú tại địa bàn các thành phố, thị xã xuống cho Công an cấp cơ sở (Công an phường, xã, thị trấn).

Theo quy định của Luật Cư trú, cơ quan Công an có thẩm quyền đăng ký thường trú được quy định như sau: Đối với địa bàn các thành phố trực thuộc Trung ương thì nộp hồ sơ tại Công an quận, huyện, thị xã; đối với địa bàn các tỉnh thì nộp hồ sơ tại Công an xã, thị trấn thuộc huyện; Công an thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Quy định này hoàn toàn phù hợp với địa bàn nông thôn, khi mà điều kiện đường xá, giao thông đi lại hết sức khó khăn, nhiều xã cách quá xa trung tâm huyện. Việc phân cấp cho Công an xã tiếp nhận, thẩm định giải quyết đăng ký thường trú là hoàn toàn phù hợp. Khi nghiên cứu nội dung, phương pháp đăng ký, QLNN về cư trú ở nước ta cho thấy: đăng ký cư trú là khâu mở đầu, là cơ sở thông tin và căn cứ pháp lý để tiến hành các biện pháp QLNN về cư trú cho phù hợp. Nếu gắn kết được giữa khâu đăng ký và quản lý về cùng một cấp cơ quan sẽ phát huy được tối đa tác dụng nghiệp vụ của công tác này. Do vậy, nên chăng trong thời gian tới, Luật Cư trú cần tiếp tục phân cấp thẩm quyền đăng ký thường trú tại các thành phố, thị xã xuống cho Công an các phường, xã, thị trấn. Việc phân cấp này, vừa tạo thuận tiện cho công dân khi làm thủ tục đăng ký thường trú, vừa gắn kết được tác dụng nghiệp vụ của hoạt động hành chính trong đăng ký thường trú với việc tiến hành các biện pháp quản lý nhân, hộ khẩu thường trú của lực lượng lượng Công an xây dựng phong trào và PTX về ANTT, Công an xã.

Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi các Thông tư hướng dẫn về công tác đăng ký, QLNN về cư trú theo hướng thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc cải cách thủ tục hành chính, giảm phiền hà, tiêu cực trong công tác đăng ký, QLNN về cư trú. Chú ý hơn nữa các nội dung nghiệp vụ QLNN về cư trú nhất là quản lý thường

trú, tạm trú, tạm vắng, lưu trú. Thông qua QLNN về cư trú phải chủ động đề ra các giải pháp phòng ngừa tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật góp phần đảm bảo ANTT; tạo điều kiện thuận lợi cho công dân trong cư trú, phục vụ quản lý xã hội, phát triển kinh tế của đất nước.

Thể chế hóa các hành vi vi phạm hành chính cũng như các chế tài xử lý để đảm bảo tính răn đe, giáo dục nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về cư trú. Theo cơ chế điều chỉnh của Luật Cư trú, khi công dân thay đổi nơi đăng ký thường trú ngoài phạm vi quận, huyện, thị xã công dân phải mất ít nhất 6 lần đi lại: 2 lần làm thủ tục cấp giấy chuyển hộ khẩu, 2 lần làm thủ tục đăng ký thường trú tại nơi chuyển đến, 2 lần làm thủ tục xóa tên trong sổ hộ khẩu tại nơi chuyển đi. Điều đó gây khó khăn cho công dân và cho chính cơ quan Công an có thẩm quyền đăng ký thường trú.

3.2.1.2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp.

Điều 4 Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013 đã quy định: Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Trong QLHC nhà nước nói chung phải tuân thủ nguyên tắc Đảng lãnh đạo. Trên cơ sở Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, các chủ thể QLHC nhà nước có thẩm quyền thể chế hóa thành các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh các mối quan hệ trong QLHC nhà nước.

Thực tiễn cho thấy khi có sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo và sự kiểm tra thường xuyên của cấp ủy, chính quyền các cấp thì sẽ đảm bảo sự ổn định, tính hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu xây dựng, phát triển ở bất kỳ lĩnh vực, địa bàn nào. Do đó, để không ngừng nâng cao hiệu quả QLNN về cư trú trong cả nước nói chung và tại địa bàn huyện Hoài Đức nói riêng thì giải pháp đầu tiên và có tính chất quyết định đó là phải tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự điều hành QLNN của chính quyền các cấp.

3.2.1.3. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân trong việc thực hiện quản lý nhà nước về cư trú.

Để nâng cao nhận thức, trách nhiệm, trình độ cho các lực lượng chuyên

trách thực hiện nhiệm vụ QLNN về cư trú. Thời gian tới, cần tập trung vào một số giải pháp sau:

Chính quyền, lãnh đạo, chỉ huy Công an các cấp thực hiện nhiệm vụ QLNN về cư trú cần tăng cường việc nắm tình hình tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ; đánh giá đúng phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, phát sinh, đưa ra biện pháp xử lý, khắc phục nhanh chóng, tránh để kéo dài gây ảnh hưởng đến uy tín, lòng tin trong quần chúng. Cần hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát QLHC về TTXH tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ QLNN về cư trú, bồi dưỡng lý luận chính trị, để các đồng chí trẻ có điều kiện học cảm tình đảng, kết nạp đảng viên mới. Lãnh đạo các đơn vị, địa phương thông qua các buổi giao ban, làm việc, đối thoại phải chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và trao đổi, nâng cao kiến thức pháp luật, nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sĩ biên chế tại đơn vị, chỉ đạo lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH cấp dưới thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ huy các đơn vị cần thông qua các buổi giao ban định kỳ, đột xuất, họp đơn vị, thông qua các đợt tập huấn nghiệp vụ để giáo dục cán bộ, chiến sĩ nhận thức đúng và có trách nhiệm trong thực hiện QLNN về cư trú. Quá trình thực hiện chế độ, chính sách, quy hoạch lãnh đạo, thăm hỏi... cần được thực hiện bình đẳng, tôn trọng dân chủ, tránh tư tưởng chuyên quyền, độc đoán dẫn đến nảy sinh tư tưởng tiêu cực, chống đối, gây mất đoàn kết nội bộ trong đơn vị.

Gắn liền với công tác chỉ đạo, hướng dẫn, bồi dưỡng, lãnh đạo, cấp ủy các đơn vị, các cấp cần thường xuyên tiến hành kiểm tra tình hình chính trị, tư tưởng, nhận thức của cấp dưới, qua đó đánh giá đúng thực tế để có định hướng tiếp theo. Kịp thời phát hiện các biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, hạn chế về nhận thức của cán bộ, chiến sĩ trong nội bộ đơn vị để có biện pháp tác động tư tưởng, giáo dục, hoặc làm rõ các vấn đề còn vướng mắc để tìm ra hướng giải quyết phù hợp. Đồng thời, cũng cần xử lý nghiêm đối với những cán bộ có biểu hiện vi phạm quy định của pháp luật, vi phạm quy định của ngành, tính toán, đề nghị điều chuyển sang làm nhiệm vụ khác đối với các đồng chí làm việc yếu kém, lệch lạc về tư tưởng; xử lý kỷ luật đối với các trường hợp vi phạm nghiêm trọng

các quy định của pháp luật, của ngành Công an. Quá trình xử lý vi phạm cần được tiến hành nghiêm minh, nghiêm túc, đảm bảo vừa đúng quy định, vừa hợp lý, hợp tình, tránh tình trạng bao che, xử lý sai phạm nhưng lại cả nể, làm thiếu quyết liệt dẫn đến giảm tính kỷ luật.

Đối với cá nhân từng cán bộ, chiến sĩ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ QLNN về cư trú cần nhận thức rõ, đúng đắn các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về cư trú. Phải có ý thức tích cực, tự giác học tập, nâng cao trình độ, phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống. Phải coi QLNN về cư trú là trách nhiệm, nghĩa vụ của cán bộ, chiến sĩ chứ không phải là "ban phát" cho người dân nên làm tùy ý theo quan điểm cá nhân. Chủ động tham gia học tập các lớp về chính trị, nghiệp vụ, tự nghiên cứu nâng cao phẩm chất chính trị, kiến thức, trau dồi kinh nghiệm công tác chuyên môn.

3.2.1.4. Tăng cường biên chế lực lượng, bồi dưỡng nâng cao trình độ về chính trị, pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ đối với Cảnh sát QLHC về TTXH, Công an xây dựng phong trào và PTX về ANTT.

Trong giai đoạn hiện nay, vấn đề biên chế nói chung chưa đáp ứng được yêu cầu công việc do nhiều nguyên nhân nhưng tập trung chủ yếu ở một số nguyên nhân sau đây: Do lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH, Công an xây dựng phong trào và PTX về ANTT phần lớn là cán bộ, chiến sĩ có tuổi cao chuyển từ các đơn vị khác sang. Mặt khác, công việc của lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH, Công an xây dựng phong trào và PTX về ANTT nặng nhọc, chiếm nhiều thời gian, hàng ngày phải làm việc từ 10-12 tiếng, một tuần một cán bộ chiến sĩ chỉ được nghỉ 1 ngày khiến nhiều cán bộ, chiến sĩ xin chuyển sang các đơn vị công tác khác. Do tính chất công việc gắn với nhiều đầu việc, với địa bàn dân cư và với sự hạn chế về trình độ của cán bộ chiến sĩ đã khiến cho lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH, Công an xây dựng phong trào và PTX về ANTT gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ công tác. Vì vậy, vấn đề tăng cường kiện toàn lực lượng và nâng cao trình độ mọi mặt cho lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH, Công an xây dựng phong trào và PTX về ANTT đã và đang hoạt động là không thể thiếu được trong giải pháp nâng cao

hiệu quả hoạt động của lực lượng này.

3.2.1.5. Đa dạng hóa về hình thức, chú trọng về chất lượng nội dung, năng lực của chủ thể tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân chấp hành các quy định quản lý nhà nước về cư trú.

Việc ban hành Luật Cư trú là yêu cầu quan trọng trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, phục vụ công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước. Do vậy, để nâng cao hiệu quả QLNN về cư trú và tạo điều kiện để công dân thực hiện quyền tự do cư trú theo quy định của pháp luật. Việc tổ chức triển khai Luật Cư trú đòi hỏi phải quán triệt và thể chế hóa quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, phù hợp với chủ trương cải cách hành chính; cải cách tư pháp, phục vụ thiết thực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. Theo đó, trong thời gian tới, việc tiếp tục tổ chức thực hiện Luật Cư trú cần tiến hành theo hướng bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, phù hợp với chủ trương cải cách thủ tục hành chính, phục vụ có hiệu quả sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm ổn định xã hội. Quá trình tổ chức, thực hiện còn làm cơ sở để củng cố, hoàn thiện tổ chức, cán bộ làm công tác đăng ký, QLNN về cư trú; đổi mới phương pháp, ứng dụng có hiệu quả thành tựu khoa học, công nghệ trong QLNN về cư trú, bảo đảm tính khoa học, dân chủ, công khai, minh bạch và thuận tiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, đòi hỏi phải kế thừa và phát triển các văn bản quy phạm về cư trú hiện còn có phù hợp; tổng kết và đánh giá thực trạng cư trú và QLNN về cư trú thời gian qua, phát hiện những tồn tại, thiếu sót, sơ hở để có biện pháp điều chỉnh kịp thời. Nhằm tạo ra cơ sở pháp lý có hiệu lực và hiệu quả cao để điều chỉnh một cách cơ bản, toàn diện về cư trú và QLNN về cư trú đối với công dân Việt Nam.

Cần tổ chức, tuyên truyền rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân thông qua đó, làm cho quần chúng thấy rõ quyền và nghĩa vụ của mình trong công tác đăng

ký, QLNN về cư trú. Cần phải quán triệt quan điểm đổi mới của Đảng và Nhà nước trong công tác vận động quần chúng. Thông qua các tổ chức Đảng, chính quyền, các cơ quan, xí nghiệp, trường học, các tổ chức đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội và các hình thức sinh hoạt của các đơn vị dân cư, đơn vị sản xuất, để tổ chức, hướng dẫn cho cán bộ và nhân dân tham gia QLNN về cư trú. Việc tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân phải đa dạng dưới nhiều hình thức tuyên truyền, vận động khác nhau: vận động tập trung, vận động cá biệt. Kết hợp chặt chẽ, giữa sử dụng rộng rãi các phương tiện thông tin đại chúng để huy động các tầng lớp nhân dân tham gia có hiệu quả. Trên cơ sở đó, tạo điều kiện cho công dân thực hiện tốt quyền tự do cư trú, đồng thời phục vụ tốt cho công tác quản lý xã hội của Nhà nước.

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, công khai hóa các thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế tuân thủ các thủ tục hành chính trong QLNN về cư trú. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền để công dân, hộ gia đình dễ dàng tiếp cận với các thông tin về thủ tục hành chính trong QLNN về thường trú đối với công dân. Công khai một cách chi tiết, cụ thể bộ thủ tục hành chính trong QLNN về thường trú đối với công dân tại trụ sở tiếp dân.

Cần khẩn trương xây dựng trang mạng về thủ tục hành chính trong lĩnh vực QLHC về ANTT, trong đó cụ thể hóa các thủ tục hành chính trong QLNN về thường trú đối với công dân, đối với từng trường hợp, đối tượng đủ điều kiện đăng ký thường trú và điều chỉnh những thông tin, biến động về thường trú. Đặc biệt cần hướng dẫn cụ thể hơn nữa cách sử dụng các loại biểu mẫu, phiếu báo, bản khai một cách chi tiết, đơn giản, dễ hiểu.

Thường xuyên tập huấn chuyên sâu cho lực lượng Công an xây dựng phong trào và PTX về ANTT, Công an xã, các lực lượng nòng cốt ở cơ sở nắm chắc các quy định về thủ tục đăng ký thường trú, biến họ trở thành những tuyên truyền viên pháp luật tại cộng đồng dân cư. Đây là biện pháp tổ chức tuyên truyền về thủ tục hành chính trong đăng ký cư trú hiệu quả và thuận lợi nhất.

Xây dựng, công khai hóa tại các trụ sở tiếp dân, trên các phương tiện thông tin đại chúng và thực hiện nghiêm túc cơ chế chịu trách nhiệm cơ quan

nhà nước, thủ trưởng các đơn vị, cán bộ trực tiếp làm công tác tiếp dân cũng như quyền của cá nhân, hộ gia đình khi tham gia thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký, QLNN về cư trú.

3.2.1.6. Nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhà nước về cư trú.

Cơ sỏ dữ liệu về cư trú của công dân được đầu tư và triển khai xây dựng từ lâu, thông tin được lưu trữ khá đa dạng, tuy nhiên còn có nhiều bất cập khi mà thông tin không được bổ sung thường xuyên, giấy tờ, tài liệu có thể bị thất lạc, mục nát làm ảnh hưởng không nhỏ đến QLNN về cư trú của công dân tại huyện, quận, thành phố. Cơ sở dữ liệu lạc hậu như vậy gây cản trở không nhỏ cho quá trình thực hiện các mặt công tác nghiệp vụ của ngành Công an, từ đó tạo tâm lý e ngại cho cán bộ, chiến sĩ khi muốn tìm hay bổ sung thông tin khi có yêu cầu. Công tác QLNN về cư trú theo phương pháp truyền thống đã không phát huy cao hiệu quả quản lý, từ đó yêu cầu phải có phương pháp quản lý mới. Ứng dụng công nghệ thông tin vào QLNN về cư trú đang từng bước được triển khai, yêu cầu sự chỉ đạo, thực hiện thống nhất của các cơ quan, ban, ngành có liên quan. Tuy thời gian đầu thực hiện đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư còn gặp nhiều khó khăn, chịu sự phản hồi của nhiều luồng tư tưởng trái chiều từ phía công dân. Lực lượng Công an nhân dân luôn linh hoạt, tích cực phát hiện những tồn tai, thiếu sót trong quá trình thực hiện để kịp thời sửa chữa phù hợp tình hình hiện nay. Đồng thời tìm ra những ưu điểm từ phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng cơ sở dữ liệu cư trú để tiếp tục khai thác, phát huy. Việc chuyển đổi quản lý, theo dõi dữ liệu dân cư từ sổ sách vào quản lý, theo dõi bằng dữ liệu điện tử đã tạo một bước đột phá trong công tác quản lý dữ liệu dân cư, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác quản lý của lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH. Đồng thời, sau khi hoàn thành việc chuyển đổi, sẽ phục đắc lực cho công tác cải cách hành chính nhà nước.

Trong thời gian tới, nhằm khai thác có hiệu quả đồng thời tiếp tục phát triển dữ liệu dân cư đáp ứng yêu cầu đặt ra trong QLNN về cư trú, cần tập trung vào một số vấn đề như: khảo sát đánh giá hiệu quả việc thực hiện đề án ứng

dụng công nghệ thông tin trong xây cơ sở dữ liệu về cư trú; tiếp tục hoàn thiện phần mềm, hệ thống lưu trữ thông tin và đầu tư cơ sở vật chất, trang bị phương tiện xây dựng cơ sở dữ liệu về cư trú.

Trong đó, nghiên cứu và hoàn thiện phần mềm công nghệ, hệ thống lưu trữ thông tin là khâu chủ chốt, quan trọng nhất trong các nội dung cần làm trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng cơ sở dữ liệu về cư trú của công dân. Quá trình xây dựng phần mềm đã được tiến hành với sự tính toán kỹ lưỡng nhằm đáp ứng đầy đủ nội dung, yêu cầu quản lý, khoa học.

3.2.1.7. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong quản lý nhà nước về cư trú.

Trong thời gian tới, cần tập trung giảm thiểu các thủ tục trung gian, thủ tục nảy sinh trong quá trình thực hiện QLNN về cư trú, như: thay đổi hình thức xác minh thông tin về cư trú. Hiện nay, việc xác minh thông tin về cư trú vẫn được thực hiện bằng văn bản – Phiếu yêu cầu xác minh thông tin, do đó kéo dài thời gian giải quyết công việc. Thời gian tới, cần tính toán đến việc xây dựng các phần mềm trao đổi thông tin xác minh, gửi kết quả xác minh qua máy fax, xác minh nhanh qua điện thoại cơ quan.

Việc quản lý thông tin lưu trú cần chú ý trọng mở rộng hình thức tiếp nhận khai báo lưu trú qua mạng Internet bằng phần mềm chuyên dụng, khuyến khích, động viên quần chúng khai báo qua điện thoại thay vì phải đến các điểm khai báo trực tiếp, giảm tối đa việc đi lại của người dân. Bên cạnh đó, có thể tính toán việc xây dựng các phần mềm phổ biến để người dân có thể sử dụng, đăng ký trên máy tính, trên điện thoại khi có nhu cầu lưu trú.

Theo quy định hiện hành, thời gian cấp hộ khẩu là 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều khi người dân vẫn phải đợi kết quả hơn 15 ngày. Hơn nữa, khi đã nhận đủ hồ sơ vẫn phải chờ 15 ngày là quá dài, để cải cách về thủ tục, có thể tính toán rút ngắn thời gian cấp sổ hộ khẩu.

3.2.2. Nhóm giải pháp cho huyện Hoài Đức

Để góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động QLNN về ANTT trên địa bàn huyện Hoài Đức cần tập trung vào một số vấn đề sau:

Một là, cần rà soát, tham mưu, đề xuất xây dựng, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật là cơ sở pháp lý cho hoạt động quản lý tại các cụm dân cư.

Cần tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động QLNN, phát hiện những văn bản quy phạm pháp luật có mâu thuẫn, chồng chéo để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn. Đặc biệt, trên cơ sở rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật trong hoạt động QLNN về ANTT. Duy trì, cải tiến, nâng cao trách nhiệm của lực lượng Công an cơ sở vì đây là các địa bàn có nhiều lao động, người dân cư trú mới đến để chủ động hơn trong công tác QLNN về ANTT.

Hai là, sửa đổi, bổ sung Luật Cư trú theo hướng bổ sung điều kiện đăng ký thường trú vào các thành phố trực thuộc Trung ương là tăng thời gian tạm trú lên 3 năm, diện tích mặt sàn chỗ ở tối thiểu 5m^2/người đối với chỗ ở cho thuê, mượn, ở nhờ. Riêng đối với nội thành Hà Nội, Luật Cư trú nên qui định: "Phải có chỗ ở hợp pháp là nhà thuộc sở hữu hoặc được cho thuê lâu dài và đã tạm trú liên tục tại chỗ ở đó từ 2 năm trở lên".

Định hướng này không chỉ bảo đảm quyền của người dân, phòng ngừa việc lợi dụng sự thông thoáng của Luật để thực hiện hành vi trục lợi, gây khó khăn cho công tác quản lý cư trú của Nhà nước, mà còn góp phần củng cố cho tính khả thi của các điều kiện về đăng ký thường trú.

Ba là, tiếp tục quán triệt Luật Cư trú, vị trí tầm quan trọng của công tác quản lý cư trú đến toàn thể cán bộ chiến sĩ, trong đó xác định rõ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, lãnh đạo Công an các đơn vị trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Chủ động tham mưu đề xuất cấp ủy, chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng về Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành của công dân và cơ quan tổ chức.

Bốn là, đổi mới phương pháp trong thực hiện các mặt công tác cơ bản và nâng cao hiệu quả một số biện pháp nghiệp vụ trong hoạt động QLNN về cư trú.

Chất lượng, hiệu quả hoạt động QLNN về cư trú phụ thuộc chủ yếu vào phương pháp cách thức tiến hành. Mặc dù đã có sự cải tiến, nhưng chất lượng

hiệu quả một số mặt công tác, nhất là các mặt công tác cơ bản của lực lượng Công an cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn QLNN về cư trú. Việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền huyện chỉ đạo công tác đảm bảo ANTT có lúc, có nơi còn thiếu chủ động, nhạy bén; việc phối hợp với các ngành, các đoàn thể chưa thường xuyên, chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn dân trong quản lý địa bàn dân cư. Quá trình thực hiện nhiệm vụ còn nặng về công tác sự vụ, chưa đầu tư đúng mức cho công tác cơ bản nên công tác nắm tình hình chưa kịp thời; công tác quản lý đối tượng còn mang tính hành chính, đơn thuần, chưa chú trọng đưa phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đi vào chiều sâu…

Vì vậy, lực lượng Công an cơ sở cần chủ động bám sát địa bàn, thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp nắm tình hình như: thăm hỏi nhân dân tại nhà dân, vận động quần chúng phát hiện, tố giác tội phạm, thông qua cán bộ cơ sở, qua hòm thư, điện thoại… Xây dựng mối quan hệ tốt với các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, cơ quan doanh nghiệp đóng trên địa bàn; tham mưu đề xuất cấp ủy chính quyền chỉ đạo xây dựng, củng cố, bồi dưỡng lực lượng quần chúng nòng cốt ở cơ sở như: bảo vệ dân phố, dân phòng, lực lượng tự quản… trong công tác quản lý địa bàn.

Năm là, đổi mới nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động hướng dẫn nhân dân, các cá nhân, cơ quan, tổ chức tham gia quản lý.

Lực lượng Công an cơ sở thuộc các địa bàn cần tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức tự quản, tự phòng đối với mỗi người dân. Vận động nhân dân cung cấp tin tố giác tội phạm; xây dựng, nhân rộng mô hình quần chúng tự quản, phòng chống tệ nạn xã hội, thường xuyên tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các nội quy, quy định của nhà trường cũng như của Chính quyền địa phương.

Quần chúng có vai trò rất quan trọng trong công tác quản lý cư trú của công dân. Đây là lực lượng trực tiếp, thường xuyên tiếp xúc, quan hệ gần gũi với công dân ở địa bàn cơ sở, nên họ có điều kiện thuận lợi để nắm vững tình hình

cư trú của công dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: *"Phải làm sao có hàng chục triệu đôi bàn tay, hàng chục triệu cặp mắt và đôi tai mới được. Muốn như vậy, phải dựa vào dân, không được xa dân, nếu không sẽ thất bại. Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn"*.

Để phát huy hiệu quả của biện pháp này, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH mà trực tiếp là Công an xây dựng phong trào và PTX về ANTT, cần tuyên truyền, phổ biến trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ cho mỗi người dân trong quản lý cư trú; phát huy vai trò, khả năng to lớn của quần chúng vào việc xây dựng các địa bàn an toàn về ANTT; xây dựng nếp sống văn minh, thực hiện tốt các quy định về đăng ký, quản lý cư trú, khai báo tạm trú, tạm vắng...

Thường xuyên tổ chức, vận động, hướng dẫn quần chúng tham gia vào các hoạt động cụ thể trong quản lý cư trú theo quy định của Nhà nước ở từng địa bàn dân cư. Căn cứ vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi toàn quốc và từng địa phương để chủ động đề xuất với Nhà nước, với chính quyền các cấp ban hành các quy định về quản lý cư trú, trong đó cần gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng với nhiệm vụ quản lý cư trú của công dân.

Cần lồng ghép nội dung của quản lý cư trú vào phong trào, chương trình hành động của các cấp, ngành như thông qua việc thực hiện "Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm"; "Toàn dân xây dựng nếp sống văn hóa ở địa bàn dân cư"; phong trào "Đấu tranh bài trừ các tệ nạn xã hội"; "Xây dựng tuyến phố đảm bảo ANTT",... để đưa công tác quản lý cư trú vào nền nếp.

Để nâng cao chất lượng công tác, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH cần đi sâu điều tra, nghiên cứu nắm chắc tình hình, đặc điểm của địa bàn, tình hình hoạt động của phong trào quần chúng trong từng thời gian. Đồng thời, nắm chắc được các yêu cầu, nhiệm vụ của ngành Công an trong quản lý cư trú, từ đó, tổ chức lực lượng, sử dụng biện pháp trên một cách hợp lý đem lại hiệu quả cao trong công tác này.

Trong quá trình tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân, cơ quan Công an cần phải quán triệt những quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý cư trú, tiến hành các mặt công tác cụ thể, từ đơn giản đến phức tạp, gắn liền giữa nhiệm vụ quản lý cư trú với bảo vệ lợi ích hợp pháp của mỗi cá nhân, đơn vị, tập thể và lợi ích chung của xã hội. Theo đó, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý cư trú gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ của mình, với các phong trào thi đua khác và gắn với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Sáu là, tăng cường và hoàn thiện mối quan hệ phối hợp giữa lực lượng Công an ở địa bàn cơ sở với các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội khác.

QLNN về ANTT là một nội dung quan trọng góp phần tích cực trong công tác đảm bảo ANTT tại các địa bàn. Đây là hoạt động mang tính xã hội trong đó lực lượng Công an ở địa bàn cơ sở là chủ thể giữ vai trò nòng cốt chủ đạo. Ở từng địa bàn, vai trò của các cấp, các ngành, các đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội là rất quan trọng, chỉ có thông qua phối hợp với các chủ thể này mới phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống chính trị, đẩy mạnh phong trào cách mạng của toàn dân... tham gia phòng ngừa, phát hiện đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm. Mặt khác, các cấp, các ngành các đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội là một lực lượng rộng khắp ở mọi nơi cho nên họ có điều kiện giúp cơ quan Công an cũng như chính quyền cùng tham gia giám sát, quản lý tại địa bàn nơi họ sinh sống.

Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa lực lượng Công an cơ sở với các chủ thể khác ở các cụm dân cư để thực hiện tốt các nội dung QLNN về ANTT. Lực lượng Công an cơ sở cần thực hiện tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương về công tác QLNN về ANTT, trên cơ sở đó cấp ủy và chính quyền cơ sở ban hành các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch chỉ đạo các ngành, các cấp, các đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội tham gia QLNN.

Xây dựng cơ chế phối hợp đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, trong đó, lực lượng Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn về nghiệp vụ, phối hợp với các chủ thể khác thực hiện kế hoạch, nội dung QLNN về ANTT ngay trong nhà

trường và tạm trú tại các cụm dân cư. Bên cạnh đó, các lực lượng cần phối hợp và tăng cường công tác kiểm tra hướng dẫn tạm trú tại các cụm dân cư chấp hành chính sách pháp luật. Kiểm tra hướng dẫn các chủ nhà trọ, nhà nghỉ chấp hành các quy định về hoạt động kinh doanh cho thuê lưu trú và chấp hành các quy định của chính quyền địa phương.

Bảy là, nghiên cứu cải tiến nội dung, biện pháp công tác đăng ký, quản lý cư trú đảm bảo phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ ANTT trong từng giai đoạn, gắn việc thực hiện đăng ký, quản lý cư trú với công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân;

Tám là, làm tốt công tác nắm tình hình hộ, người, di biến động của các loại đối tượng, phục vụ hiệu quả công tác đăng ký, quản lý cư trú nói riêng và công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm tệ nạn xã hội nói chung;

Chín là, tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc Công an các đơn vị tiến hành thu thập, cập nhật thường xuyên số nhân khẩu đăng ký thường trú vào Hệ thống quản lý dân cư; quản lý tốt máy móc, thiết bị, phương tiện được nâng cấp và ứng dụng phần mềm vào công tác đăng ký, quản lý cư trú theo đúng quy định; kịp thời giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân về cư trú, không để xảy ra tình trạng khiếu nại, phức tạp;

Mười là, rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ công an các cấp, tăng cường cho Công an cơ sở, chú trọng bồi dưỡng cho cán bộ chiến sĩ về kiến thức pháp luật, nghiệp vụ. Bố trí cán bộ chiến sĩ làm công tác đăng ký, quản lý cư trú và thực hiện dự án quản lý dân cư có năng lực, trình độ, nắm chắc chính sách pháp luật, có phẩm chất đạo đức và khả năng giao tiếp, có tinh thần trách nhiệm trước công việc và nhân dân.

Mười một là, đảm bảo về kinh phí, quan tâm đầu tư kinh phí, trang bị máy móc, phương tiện có trọng tâm, trọng điểm, nhằm từng bước thực hiện lộ trình tin học hóa công tác đăng ký, quản lý cư trú, phục vụ yêu cầu nghiệp vụ của ngành công an nói riêng và yêu cầu quản lý xã hội nói chung.

Mười hai là, áp dụng các giải pháp công nghệ cho hoạt động quản lý cư trú. Đặc biệt trong quản lý hộ khẩu, hộ tịch. Thay vì quản lý bằng hộ khẩu giấy

như hiện nay, nên chuyển thành quản lý bằng hộ khẩu điện tử, định danh cá nhân bằng mã số điện tử.

Điều này này không phải là mới, mà trước đây trong Quyết định số 896 của Thủ tướng năm 2013 về phê duyệt đề án đơn giản hóa hành chính giai đoạn 2013-2020, đã thể hiện ưu tiên nguồn lực cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cấp số định danh cá nhân.

Một cuộc khảo sát do Ngân hàng Thế giới và Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam thực hiện tại 5 tỉnh, thành phố: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Bình Dương và Đắk Nông công bố đã cho thấy, có ít nhất 5,6 triệu người không có hộ khẩu thường trú ở nơi cư trú, trong đó tỉ lệ ở TP. Hồ Chí Minh là 36% dân cư, còn tại Hà Nội là 18%...

70% người dân được khảo sát cho rằng, cuốn sổ này làm hạn chế quyền lợi, khiến họ không bình đẳng với người có hộ khẩu thường trú và tạo cơ sở cho tiêu cực, tham nhũng.

Việc nhiều loại giấy tờ hành chính yêu cầu có số hộ khẩu là không cần thiết. Trong trường hợp có quy định pháp lý thì chỉ cần xác nhận đích danh cá nhân nào, không cần xác định cả hộ gia đình. Khi truy ra người đó sinh sống ở đâu, nếu người một nơi, sổ hộ khẩu một nơi thì cũng không có giá trị cao. Nhiều quốc gia khác thường chỉ cần thẻ căn cước là đủ. Sổ hộ khẩu là khái niệm xa lạ với QLHC tiên tiến.

Tiểu kết Chương 3

QLNN về cư trú là một hoạt động quan trọng, có vai trò trong việc phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, huyện Hoài Đức lại đang trong quá trình chuẩn bị trở thành quận, công tác đăng ký quản lý cư trú đã cung cấp chính xác, kịp thời số liệu về hộ khẩu, nhân khẩu giúp cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng các kế hoạch, chỉ tiêu kinh tế, bố trí cơ cấu cán bộ phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị địa phương.

Với vai trò quan trọng như vậy, lực lượng Công an cần nâng cao hiệu quả công tác đăng ký, quản lý cư trú để có thể nắm chắc từng hộ, nhân khẩu trên địa bàn quản lý. Từ đó góp phần vào công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, bảo đảm ANTT trong tình hình mới… Qua công tác quản lý cư trú, lực lượng Công an các cấp đã tham mưu xác nhận, cung cấp lai lịch, thái độ chính trị của công dân cho Đảng, Chính quyền, cơ quan đơn vị trong công tác tuyển sinh, tuyển dụng và đề bạt cán bộ lãnh đạo, các ứng viên đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp đảm bảo đúng chế độ, chính sách, đúng đối tượng. Đặc biệt, giúp cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch, cân đối mức đền bù, hỗ trợ trong việc đền bù giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện việc di, giãn dân đi vùng kinh tế mới… được nhanh chóng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa bàn, đồng thời góp phần tích cực trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh trấn áp với các loại tội phạm. Thông qua công tác đăng ký, quản lý cư trú, Công an huyện Hoài Đức đã kịp thời phát hiện, xóa nhiều tụ điểm phức tạp.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về QLNN về cư trú kết hợp với đánh giá thực trạng QLNN về cư trú trên địa bàn huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội, luận văn đã đề xuất một số quan điểm và 2 nhóm giải pháp nhằm bảo đảm QLNN về cư trú, trong đó có 7 giải pháp chung và 12 giải pháp cụ thể cho huyện Hoài Đức. Mỗi giải pháp đều có giá trị và ý nghĩa riêng và để QLNN về cư trú đạt hiệu quả như mong muốn thì sẽ phải kết hợp đồng bộ các giải pháp.

KẾT LUẬN

QLNN về cư trú là công tác của hệ thống QLHC nhà nước để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đưa đất nước ta vững bước hòa nhập chung với thế giới.

QLNN về cư trú là biện pháp QLHC của nhà nước được thực hiện thông qua hoạt động điều hành và chấp hành của cơ quan Công an, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên cơ sở pháp luật về cư trú, nhằm bảo đảm quyền tự do cư trú của công dân; góp phần phòng, chống tội phạm, giữ gìn an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Bảo đảm QLNN về cư trú trong thời gian tới là đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn khách quan. Vì vậy, cần có sự vào cuộc quyết liệt và phối hợp một cách đồng bộ của các cơ quan nhà nước có liên quan, nhằm hướng tới một nền hành chính công khai, minh bạch, hiệu quả và chuyên nghiệp; bảo đảm cho công dân được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Luận văn đã xây dựng cơ sở lý luận QLNN về cư trú trên cơ sở kế thừa các sản phẩm, công trình nghiên cứu của các nhà khoa học, thông qua nghiên cứu hệ thống các giáo trình, tài liệu tham khảo, cũng như qua thực tế nghiên cứu của tác giả. Bên cạnh đó, bằng phương pháp luận khoa học, phương pháp tổng kết thực tiễn... luận văn đã nghiên cứu, đánh giá thực trạng QLNN về cư trú tại huyện Hoài Đức. Trong đó, để làm rõ thực trạng tại huyện, tác giả đã trình bày hệ thống tình hình đặc điểm có liên quan về vị trí địa lý, kinh tế - xã hội, tình hình dân cư cư trú, thực trạng QLNN về cư trú... Đồng thời đưa ra nhận xét, đánh giá về ưu điểm, kết quả đã đạt được, tồn tại, khó khăn và nguyên nhân của những tồn tại hạn chế tại huyện. Trên cơ sở đánh giá thực trạng, luận văn đưa ra đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả QLNN về cư trú trên địa huyện Hoài Đức nói riêng và trong cả nước nói chung.

Tác giả mong rằng, luận văn sẽ là tài liệu hữu ích cho công tác QLNN về cư trú trên địa bàn huyện Hoài Đức nói riêng và nhiều địa phương khác nói chung. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện chắc chắn sẽ không tránh khỏi thiếu sót. Mong rằng sẽ nhận được sự góp ý của các nhà khoa học, chuyên gia và cán bộ làm công tác thực tiễn để luận văn mang lại hiệu quả cao hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (2005), *"Hán Việt từ điển",* Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

2. Bộ Công an (2013), *Thông tư số 54/2013/TT-BCA ngày 06/11/2013 quy định phân công trách nhiệm trong CAND về công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài tại Việt Nam,* Hà Nội.

3. Bộ Công an (2014), *Thông tư số 35/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú và Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú,* Hà Nội.

4. Bộ Công an (2014), *Thông tư số 61/2014/TT-BCA ngày 20/11/2014 quy định về quy trình đăng ký cư trú,* Hà Nội.

5. Chính phủ (2014), *Nghị định số 31/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú*, Hà Nội.

6. Đinh Thế Cát (2016), *"Cải cách hành chính trong đăng ký, quản lý cư trú của lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH"*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

7. Hà Lê Giang (2016), *"Quyền tự do cư trú của công dân từ thực tiễn thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai",* Luận văn thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.

8. Học viện Cảnh sát nhân dân (2008), *Giáo trình Luật Cư trú và công tác đăng ký, QLNN về cư trú,* Hà Nội.

9. Học viện Cảnh sát nhân dân (2013), *Giáo trình phòng ngừa tội phạm và công tác nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH*, Hà Nội.

10. Học viện Cảnh sát nhân dân (2014), *Giáo trình tổ chức hoạt động của lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH,* Hà Nội.

11. Học viện Hành chính (2010), *Giáo trình Lý luận hành chính Nhà nước*, Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.

12. Học viện Hành chính Quốc gia (2015), *Giáo trình Quản lý công*, Nhà xuất bản Bách khoa, Hà Nội.

13. Học viện Hành chính Quốc gia (2007), *Giáo trình Hành chính công*, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

14. Lê Huy (2010), *Luật Cư trú và hộ tịch hộ khẩu*, Sách tham khảo, Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội.

15. Nguyễn Thị Hồng Minh (2013), *"Giải pháp nâng cao hiệu quả QLNN về cư trú công dân tại tỉnh Hà Nam theo chức năng của lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH",* Luận văn thạc sĩ, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

16. Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH, Công an TP. Hà Nội, *Báo cáo sơ kết 5 năm thi hành Luật Cư trú,* Hà Nội.

17. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1946, 1959, 1980, 1992, 2013*), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

18. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2006), *Luật Cư trú ngày 29/11/2006,* Hà Nội.

19. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2006), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú ngày 20/6/2013, H*à Nội.

20. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Luật Công an nhân dân*, Hà Nội.

21. Thiếu tướng Đỗ Văn Rụ (2003), *Cảnh sát khu vực thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh chính trị - Thực trạng và giải pháp*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Hà Nội.

22. Thiếu tướng Lê Thành, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát (2004),*"Các giải pháp tăng cường công tác công tác đăng ký, quản lý hộ khẩu và xây dựng Luật cư trú,* Đề tài cấp Bộ, Hà Nội.

23. Vũ Xuân Trường, Cù Ngọc Trang (2008), *Cẩm nang công tác đăng ký, QLNN về cư trú",* Sách chuyên khảo, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.

24. Nguyễn Xuân Yêm (2006), *Đổi mới quản lý cư trú của công dân Việt Nam trong tình hình hiện nay,* Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.